

**BỘ NGOẠI GIAO**  
**HỌC VIỆN NGOẠI GIAO**  
**KHOA CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ VÀ NGOẠI GIAO**

-----

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

Sinh viên thực hiện: **Đặng Thành Đạt**  
Lớp: **CT35A**

**Hà Nội – 2012**

**BỘ NGOẠI GIAO**  
**HỌC VIỆN NGOẠI GIAO**  
**KHOA CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ VÀ NGOẠI GIAO**



# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**TIẾN TRÌNH “TÁI KHỞI ĐỘNG” QUAN HỆ NGA – MỸ  
TỪ 2009 ĐẾN 2012: HƯỚNG TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ**

Giáo viên hướng dẫn: **PGS. TS. Tạ Minh Tuấn**

Sinh viên thực hiện: **Đặng Thành Đạt**

Lớp: **CT35A**

**Hà Nội – 2012**

## LỜI CẢM ƠN

Nếu muốn gửi lời cảm ơn đầu tiên  
Cho em gửi tới những người thầy đáng trọng  
Những “ngọn lửa thân” đã cho em hi vọng  
Trong suốt tháng năm em theo học tại trường.  
Đó là thầy Tạ Minh Tuấn thân thương  
Người hỗ trợ em hoàn thành bài khóa luận  
Dù biết rằng công việc thầy rất bận  
Nhưng vẫn cho em những nhận xét kịp thời.  
Em cũng muốn cảm ơn một lời  
Tới thầy Đỗ Sơn Hải trưởng khoa  
Tới cô Đỗ Thị Thủy  
Cùng những thầy cô khoa chính trị  
Những người giúp em trang bị kiến thức ngành.  
Lời tri ân xin gửi tới gia đình  
Là mẹ cha công sinh thành nuôi dưỡng  
Hai Người đã cho con phương hướng  
Nâng đỡ con trên những bước đường đời  
Ngày mai đây bay tới những chân trời  
Sẽ vẫn không quên những lời khuyên răn ấy.  
Những người bạn – cảm ơn họ biết mấy  
Đã bên tôi suốt chùng ấy quãng đường  
Những tình cảm quá đỗi thân thương  
Một lời tri ân biết nhường nào cho đủ  
Nguyện giữ trong tim và luôn thầm nhắc nhở...

Hà Nội, tháng 5 năm 2012

**Đặng Thành Đạt**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	2
<b>CHƯƠNG I: CƠ SỞ HÌNH THÀNH TIẾN TRÌNH “TÁI KHỞI ĐỘNG” QUAN HỆ NGA – MỸ</b> .....	8
<b>1. Bối cảnh thế giới</b> .....	8
1.1. Xu thế chung trong thời đại toàn cầu hóa .....	8
1.2. Tính phức tạp của các vấn đề toàn cầu .....	10
1.3. Sự thay đổi trong tương quan lực lượng giữa các nước lớn .....	11
<b>2. Lợi ích chung của hai bên</b> .....	14
2.1. Về chính trị - an ninh .....	14
2.2. Về kinh tế - tài chính .....	16
2.3. Về vai trò và vị thế quốc tế .....	18
<b>3. Nhân tố lãnh đạo</b> .....	19
3.1. Về phía Mỹ .....	19
3.2. Về phía Nga .....	20
<b>CHƯƠNG II: NỘI DUNG TIẾN TRÌNH “TÁI KHỞI ĐỘNG” QUAN HỆ NGA – MỸ</b> .....	22
<b>1. Nhận thức chung về tiến trình “tái khởi động” quan hệ Nga – Mỹ</b> ..	22
1.1. Về mục tiêu của tiến trình .....	22
1.2. Các tuyên bố chung từ lãnh đạo hai nước .....	23
<b>2. Những hướng triển khai ưu tiên</b> .....	26

2.1. Về an ninh – chính trị .....	26
2.2. Về kinh tế - thương mại .....	32
2.3. Về dân chủ - nhân quyền .....	35
2.4. Về năng lượng – môi trường .....	38
<b>CHƯƠNG III: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TIẾN TRÌNH “TÁI KHỞI ĐỘNG” QUAN HỆ NGA – MỸ SAU BA NĂM (2009-2012) .....</b>	<b>41</b>
<b>1. Thành tựu.....</b>	<b>41</b>
1.1. Hiệp ước START mới và hợp tác an ninh – quốc phòng.....	41
1.2. Sự cân bằng chiến lược trong quan hệ song phương.....	43
1.3. Sự khởi sắc trong hợp tác kinh tế.....	45
<b>2. Những bất đồng tồn tại.....</b>	<b>46</b>
2.1. Mâu thuẫn về hệ thống phòng thủ tên lửa châu Âu .....	46
2.2. Bất đồng trong các vấn đề quốc tế.....	47
2.3. Cạnh tranh ảnh hưởng trong không gian “hậu Xô-viết” .....	48
2.4. Những mâu thuẫn khác.....	49
<b>3. Đánh giá nguyên nhân và hướng giải quyết.....</b>	<b>50</b>
3.1. Nguyên nhân của những bất đồng.....	50
3.2. Hướng giải quyết.....	53
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>56</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>58</b>

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

<b>Từ viết tắt</b>	<b>Nghĩa tiếng Anh</b>	<b>Nghĩa tiếng Việt</b>
NATO	The North Atlantic Treat Organization	Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương
OECD	Organization for Economic Cooperation and Development	Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế
START	Strategic Arms Reduction Treaty	Hiệp ước cắt giảm vũ khí chiến lược
NPT	Non – proliferation Treaty	Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân
IMF	International Monetary Fund	Quỹ Tiền tệ quốc tế
G8	The Group of Eight	Nhóm 8 nền kinh tế lớn nhất thế giới
IAEA	International Atomic Energy Agency	Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế
WTO	World Trade Organization	Tổ chức thương mại thế giới
WB	World Bank	Ngân hàng thế giới
SNG (CIS)	Commonwealth of Independent States	Cộng đồng các quốc gia độc lập
NMD	National Missile Defense	Phòng thủ tên lửa quốc gia
EU	European Union	Liên minh châu Âu
ABM	Anti-Ballistic Missile Treaty	Hiệp ước chống tên lửa đạn đạo
PLO	Palestine Liberation Organization	Tổ chức giải phóng Palestine
SORT	Strategic Offensive Reductions Treaty	Hiệp ước cắt giảm vũ khí tiến công chiến lược

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, quan hệ giữa Nga và Mỹ trải qua nhiều thăng trầm. Liên Xô tan rã, Mỹ trở thành siêu cường số một thế giới với sức mạnh vượt trội trên nhiều lĩnh vực. Trong khi đó, nước Nga sau một thời gian dài lâm vào khủng hoảng, đã từng bước tìm lại vị thế cường quốc trước kia trong một thập niên gần đây. Sự kiện ngày 11/9/2001 đã đưa Nga và Mỹ xích lại gần nhau trong cuộc chiến chống khủng bố trên phạm vi toàn cầu, tuy nhiên, quãng thời gian hòa dịu ngắn ngủi đó đã bị chấm dứt sau khi cuộc chiến giữa Nga và Georgia nổ ra vào tháng 8 năm 2008. Không lâu sau đó, vào năm 2009, tân Tổng thống Mỹ Barack Obama, cùng với Tổng thống Nga Dmitry Medvedev, đã quyết định thổi một làn gió mới vào “đám tro tàn” quan hệ Nga – Mỹ bằng tiến trình tái khởi động (reset) đầy tham vọng nhưng thể hiện quyết tâm cao từ lãnh đạo hai nước. Trải qua chặng đường ba năm, tiến trình này đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, góp phần không nhỏ trong việc cải thiện quan hệ Nga – Mỹ nói riêng, cũng như làm gia tăng những nhân tố tích cực trong quan hệ quốc tế nói chung. Tuy nhiên, không thể phủ nhận rằng, tiến trình này vẫn còn tồn tại những hạn chế xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, cùng với đó là những lo ngại về khả năng tiến xa hơn trong thời gian sắp tới, khi Tổng thống Nga Vladimir Putin lên nắm quyền tại điện Kremlin. Câu hỏi về sự ra đời của tiến trình “tái khởi động” quan hệ Nga – Mỹ như thế nào, nội dung của tiến trình này là gì, thành tựu cũng như hạn chế của tiến trình ra sao đã trở thành một trong những vấn đề nổi trội thu hút sự quan tâm của nhiều học giả, nhà nghiên cứu và dư luận trên toàn thế giới. Tuy nhiên, hầu hết các công trình trước đây nghiên cứu về chặng đường “tái khởi động” đều chỉ dừng lại ở thời điểm giữa năm 2011, do vậy, cấp thiết cần có một đề tài nghiên cứu mới tính đến thời điểm gần đây

(năm 2012) để có cái nhìn tổng quan hơn về tiến trình này, và đặc biệt xem xét tiến trình đó dưới vai trò lãnh đạo của Tổng thống mới nước Nga V. Putin.

Đề tài nghiên cứu về tiến trình “tái khởi động” quan hệ Nga – Mỹ ra đời còn mang ý nghĩa sâu sắc hơn khi hiện nay, Việt Nam đang đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế, nhằm tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài nhằm phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong đường lối đối ngoại đó, quan hệ các nước lớn luôn là một trong những ưu tiên trọng tâm. Vì vậy, nghiên cứu mối quan hệ quốc tế đặc biệt Nga – Mỹ mang một ý nghĩa quan trọng đối với Việt Nam trong việc đánh giá tình hình quốc tế và hoạch định chính sách quốc gia.

Từ những nhận thức trên, tác giả đã chọn đề tài: “Chặng đường “tái khởi động” quan hệ Nga – Mỹ từ năm 2009 đến 2012: hướng triển khai và kết quả” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành quan hệ quốc tế.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Tiến trình “tái khởi động” quan hệ Nga – Mỹ là một trong số những đề tài thu hút sự quan tâm của đông đảo các học giả, các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Trong đó, đáng chú ý có thể kể đến một số công trình sau:

Với các tác giả nước ngoài có thể kể đến bài nghiên cứu “The U.S – Russia relations after the “Reset”: Building a new agenda. A view from Russia” (tạm dịch *Mối quan hệ Nga – Mỹ sau khi “tái khởi động”: Xây dựng một lộ trình mới. Quan điểm từ nước Nga*) [29] của các tác giả người Nga thuộc Câu lạc bộ thảo luận quốc tế Valdai đã nêu ra một số thành tựu, hạn chế cơ bản của tiến trình và đề xuất xây dựng một chương trình nghị sự mới với những lĩnh vực hợp tác mở rộng trong quan hệ Nga – Mỹ trong tương lai.

Bài: “Results of the “Reset” in US – Russian relations” (tạm dịch *Kết quả của việc “Tái khởi động” trong quan hệ Mỹ - Nga*) [46] của Giáo sư R. Craig



Nation tại Viện nghiên cứu Âu – Á và Nga thuộc Trường Cao học Hải quân Mỹ, cũng đã khái quát những nội dung chính trong tiến trình “tái khởi động” quan hệ Nga – Mỹ, những lợi ích còn mâu thuẫn, những thành tựu cơ bản mà hai bên đã đạt được, từ đó dự báo về tương lai của tiến trình trong thời gian tới. Gần đây, vào tháng 2 năm 2012, Jim Nichol, một chuyên gia nghiên cứu về Nga và Âu – Á đã có bài : “Russian Political, Economic, and Security Issues and U.S. Interests” [47] (tạm dịch *Các vấn đề chính trị, kinh tế và an ninh của Nga và lợi ích của Mỹ*), trong đó có đề cập tới quan hệ Nga – Mỹ từ khi “tái khởi động” tới nay, cụ thể là những tính toán lợi ích của hai bên cũng như những thành tựu mà cả hai đã đạt được trong thời gian vừa qua.

Với các tác giả trong nước, phải kể tới bài viết “*Quan hệ Mỹ - Nga đến 2020*” trong cuốn “*Cục diện thế giới đến 2020*” [4] của tác giả Đỗ Văn Minh, trong đó cung cấp cái nhìn tổng quan về thực trạng quan hệ Nga – Mỹ hiện nay và tương lai phát triển của mối quan hệ này trong thập niên tới. Bài viết “*Chuyển biến trong quan hệ Mỹ - Nga dưới chính quyền Obama: Nguyên nhân và triển vọng*” [10] của tác giả Lê Linh Lan đã chỉ ra những nguyên nhân dẫn tới dấu hiệu “tan băng” trong quan hệ Nga – Mỹ, đồng thời đánh giá các nhân tố tác động tới triển vọng trong ngắn hạn cũng như dài hạn của mối quan hệ này. Ngoài những bài nghiên cứu trên đây còn có một số bài viết của nhiều tác giả khác việc đánh giá tiến trình “tái khởi động” quan hệ Nga – Mỹ từ nhiều góc độ khác nhau. Nhìn chung, có hai luồng quan điểm chính khi đánh giá tiến trình này. Thứ nhất là quan điểm “bi quan” về sự thành công của tiến trình bởi nhiều người cho rằng, giữa Nga và Mỹ tồn tại quá nhiều mâu thuẫn khó dung hòa. Một số bài viết ủng hộ quan điểm này như “*The US – Russian Reset in Recess*” (tạm dịch *Tiến trình “tái khởi động” quan hệ Nga – Mỹ lâm vào khủng hoảng*) [60] của tác giả Dmitri Trenin, hay bài “*U.S – Russian Relations Difficult to Revive*” (tạm dịch *Quan hệ Nga – Mỹ khó có*

*thể hồi phục*) [43] của tác giả Ji Zhiye. Thứ hai là quan điểm trung lập của một số tác giả khi nhìn vào những thành tựu mà cả hai cường quốc đã đạt được cũng như những hạn chế, và cho rằng khó có thể nói trước tiến trình này là thành công hay thất bại, ít nhất cho tới thời điểm hiện tại. Một trong số đó là bài “Evaluating the US – Russian “Reset” (tạm dịch *Đánh giá tiến trình “tái khởi động” quan hệ Nga – Mỹ*) [61] của hai tác giả Eric Edelman và Bob Joseph, hay bài “The US – Russia reset: A skeptical View” (tạm dịch *Tái khởi động quan hệ Nga – Mỹ: Góc nhìn hoài nghi*) [39] của tác giả Volodymyr Duboryk.

### **3. Mục tiêu nghiên cứu**

Đề tài của khóa luận không nằm ngoài mục tiêu làm rõ những nét cơ bản trong tiến trình "tái khởi động" quan hệ Nga - Mỹ từ năm 2009 đến 2012, bao gồm nội dung và hướng triển khai ưu tiên, đồng thời đánh giá kết quả của tiến trình này sau ba năm thực hiện.

Như vậy, khóa luận sẽ tập trung giải quyết hai câu hỏi nghiên cứu chính: *Thứ nhất*, nội dung và hướng triển khai chính của tiến trình “tái khởi động” quan hệ Nga – Mỹ là gì. *Thứ hai*, tiến trình đã đạt được những thành tựu gì, và còn những hạn chế nào tồn đọng.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đề tài tập trung nghiên cứu cơ sở hình thành, nội dung, thành tựu và hạn chế của tiến trình “tái khởi động” quan hệ Nga – Mỹ từ năm 2009 đến nay (tháng 5/2012); tuy nhiên trong quá trình nghiên cứu sẽ có sự liên hệ với các giai đoạn trước đó.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

Dựa trên mục tiêu và định hướng nghiên cứu đã đề ra, đề tài sẽ sử dụng phương pháp nghiên cứu chủ đạo là phương pháp lịch sử - logic, kết hợp với phương pháp liệt kê, phương pháp phân tích so sánh và tổng hợp.

## **6. Bố cục khóa luận: gồm 3 chương**

*Chương I : Cơ sở ra đời tiến trình “tái khởi động” quan hệ Nga – Mỹ.*

Chương này tập trung làm rõ những yếu tố cơ bản làm nền tảng cho sự ra đời của tiến trình, giải thích tại sao Nga và Mỹ quyết định nhấn nút “tái khởi động” quan hệ vào thời điểm năm 2009.

*Chương II : Nội dung tiến trình “tái khởi động” quan hệ Nga – Mỹ*

Đây là chương tập trung làm nổi bật những nội dung cơ bản trong tiến trình “tái khởi động” được thỏa thuận bởi lãnh đạo hai nước Nga và Mỹ, thể hiện trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Đồng thời, khai thác và làm rõ những hướng ưu tiên triển khai chính.

*Chương III : Đánh giá kết quả của tiến trình “tái khởi động” quan hệ Nga – Mỹ sau ba năm (2009 – 2012)*

Nội dung chính của chương này là nêu rõ những thành tựu và hạn chế của tiến trình sau ba năm khởi động, đồng thời khai thác nguyên nhân cơ bản dẫn tới những hạn chế đó và rút ra hướng giải quyết.

Do sự dàn trải của vấn đề nghiên cứu, cùng với đó là giới hạn về thời gian và trình độ chuyên môn của tác giả, do vậy những nội dung trình bày trong khóa luận chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót. Tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phê bình từ thầy cô và bạn đọc quan tâm để hoàn chỉnh hơn nội dung của đề tài.

## **CHƯƠNG I: CƠ SỞ HÌNH THÀNH TIẾN TRÌNH “TÁI KHỞI ĐỘNG” QUAN HỆ NGA – MỸ**

Với sức mạnh vượt trội sau Chiến tranh lạnh, Mỹ luôn duy trì mối quan hệ “không cân xứng” với Nga, mà theo Giáo sư Stephen F. Cohen thì ở đó “kẻ thắng được tất cả, kẻ thua phải mất tất cả” [35]. Quan hệ Mỹ - Nga dưới chính quyền Tổng thống B. Clinton căng thẳng xung quanh các vấn đề như mở rộng NATO, Kosovo và phòng thủ tên lửa. Dưới chính quyền G. Bush, sau một thời kỳ nồng ấm ngắn ngủi sau sự kiện 11/9/2001, quan hệ Mỹ - Nga lại bước vào thời kỳ khó khăn với đỉnh điểm là xung đột quân sự Nga – Georgia năm 2008. Đây là va chạm chiến lược gián tiếp đầu tiên giữa Nga và Mỹ kể từ sau Chiến tranh lạnh [10;42]. Nhìn chung, trên bản đồ toàn cầu của Mỹ, nước Nga vẫn luôn được theo dõi chặt chẽ về mọi mặt, đảm bảo sự phát triển của Nga không đi ngược lại lợi ích của Mỹ. Trong khi đó, Nga luôn cố gắng kế thừa tích cực những “di sản” đáng giá do lịch sử để lại, đồng thời theo đuổi đường lối đối ngoại đa phương, “thực dụng”, đặc biệt là với Mỹ, để thực hiện mục tiêu trở thành một cực lớn trong thế giới đa cực [23;20]. Do đó, với mục tiêu hàn gắn mối quan hệ Nga – Mỹ nhằm hướng đến những lợi ích chiến lược lâu dài, chính quyền Tổng thống Obama đã khởi xướng chính sách “tái khởi động” quan hệ hai nước ngay sau khi ông bước vào Nhà Trắng năm 2009. Tuy nhiên, xét từ cách tiếp cận của chủ nghĩa hiện thực mới có thể thấy, sự ra đời của tiến trình này chịu sự tác động mạnh mẽ của nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, bao gồm bối cảnh thế giới, lợi ích của Nga, Mỹ và nhân tố lãnh đạo.

### **1. Bối cảnh thế giới**

#### ***1.1. Xu thế chung trong thời đại toàn cầu hóa***

Chiến tranh lạnh kết thúc với sự tan rã của tình trạng đối đầu Đông – Tây, mà đại diện là Liên Xô và Mỹ, cũng từ đây, hòa bình, hợp tác và phát triển đã trở thành xu thế chính trong quan hệ quốc tế. Các nước đều nhận thức

được tầm quan trọng của môi trường quốc tế ổn định mà ở đó họ có thể bắt tay với nhau, cùng phát huy những lợi thế so sánh của từng nước nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển. Ngoài ra, xu thế hội nhập khu vực và quốc tế buộc các quốc gia phải điều chỉnh và thay đổi chính sách đối ngoại của mình. Theo đó, tư duy mới về quan hệ quốc tế hình thành thay thế tư duy cũ, đó là cách tiếp cận cùng thắng (win – win approach). Hầu hết các nước đều đặt lợi ích dân tộc lên trên hết, trên cơ sở tìm mọi cách duy trì môi trường hòa bình và ổn định về mọi mặt ở trong nước, trong khu vực cũng như trên thế giới [1;62].

Đầu thế kỷ XXI, thế giới chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng khoa học công nghệ với mũi nhọn là công nghệ thông tin, kinh tế tri thức và toàn cầu hóa. Cuộc cách mạng này làm thay đổi tư duy của các nước về thế giới quan và chiến lược đối ngoại, thay đổi phương thức quan hệ giữa các nước, và là động lực chính đẩy nhanh sự thay đổi tương quan lực lượng giữa các quốc gia [20;12]. Xã hội thông tin toàn cầu và sự phát triển của nền kinh tế tri thức mở ra cho các nước những cơ hội tiếp cận và tiếp nhận những thành quả của khoa học và công nghệ để xây dựng những ngành nghề mới có hàm lượng kỹ thuật và tri thức cao [11;153]. Trên thực tế, cả Nga và Mỹ đều là những nước lớn, có tiềm năng phát triển mạnh và đóng vai trò nhất định trên bản đồ kinh tế thế giới. Mỹ hiện là nền kinh tế lớn nhất thế giới với GDP đạt khoảng hơn 15 nghìn tỷ USD (2011), chiếm khoảng 25% GDP thế giới [63]. Mỹ cũng là nước đi đầu trong việc xây dựng “nền kinh tế mới” dựa trên cơ cấu dịch vụ là chủ yếu, lấy công nghệ thông tin là cơ sở hạ tầng và chất xám là yếu tố căn bản [15;308]. Trong khi đó Nga với thế mạnh của một “cường quốc năng lượng” cũng đang vươn lên mạnh mẽ và luôn đứng trong top những nền kinh tế hàng đầu thế giới. Tại Diễn đàn Kinh tế quốc tế năm 2008, Tổng thống Nga D. Medvedev đã nói rằng sự phát triển của nền kinh tế Nga trong những năm tới sẽ dựa trên 5 trụ cột lớn, 5 trụ cột quan trọng nhất tương đương với 5 chữ “I”, đó là: thể chế (institution), cách tân (innovation),

hạ tầng (infrastructure), đầu tư (investment) và tri thức (intellect) [23;22]. Rõ ràng, cả Mỹ và Nga đều mong muốn “hòa mình” một cách tích cực nhất vào xu thế chung của thời đại, tranh thủ nhiều hơn nữa những mặt tích cực do cuộc cách mạng khoa học công nghệ và nền kinh tế tri thức mang lại. Toàn cầu hóa đã làm cho Mỹ và Nga phụ thuộc chặt chẽ vào nhau và với các nước khác. Và “khi lợi ích giữa các quốc gia đan xen vào nhau đồng thời ngày càng phụ thuộc lẫn nhau thì tư duy về đối ngoại và phương thức quan hệ quốc tế cũng thay đổi mạnh mẽ” [20;13].

### ***1.2. Tính phức tạp của các vấn đề toàn cầu***

Hiện nay, những vấn đề toàn cầu phức tạp đang thách thức mọi quốc gia trên toàn thế giới. Việc giải quyết các vấn đề toàn cầu đòi hỏi phải có sự đầu tư về phương tiện vật chất, sự hợp tác quốc tế về mọi mặt không phân biệt chế độ xã hội, tôn giáo, chính kiến, hệ tư tưởng; đòi hỏi sự nỗ lực tối đa của cả nhân loại về mặt nhận thức lẫn hành động thực tế [12;12]. Thực tế, cả Mỹ và Nga đều là những quốc gia phải đối mặt trực tiếp với hàng loạt các vấn đề toàn cầu từ nhiều thập kỷ nay. Với vai trò là những nước lớn, Nga và Mỹ còn đóng vai trò là những nhân tố then chốt trong các cơ chế giải quyết vấn đề toàn cầu trong phạm vi khu vực và quốc tế. Năm 2001, sau sự kiện 11/9, một mặt trận chống khủng bố trên phạm vi toàn cầu do Mỹ lãnh đạo đã trở thành “chất keo dính” quan hệ Nga – Mỹ, đưa hai quốc gia vốn lạnh nhạt trở thành những người bạn đứng trên cùng một chiến tuyến. Thậm chí Mỹ đã tuyên bố rằng: chống khủng bố đã trở thành ưu tiên của chính sách đối ngoại Mỹ, là tiêu chí để phân định bạn thù trong thời điểm hiện nay [5;24]. Sau nhiều nỗ lực của cả hai quốc gia, vẫn chưa thể khẳng định rằng cuộc chiến này đã thành công, bởi lẽ mạng lưới khủng bố vẫn đang hoạt động rộng khắp, với những hình thức ngày càng tinh vi hơn. Đây chính là bàn đạp để Nga và Mỹ vẫn cần đến nhau trong nỗ lực chung giải quyết vấn đề toàn cầu này. Tuy nhiên, khủng bố không chỉ là vấn đề toàn cầu duy nhất gắn kết mối quan hệ

Nga – Mỹ. Trong hơn nửa thế kỷ qua, cộng đồng quốc tế đã chứng kiến những cố gắng đáng kể của hai nước trong việc hướng tới một thế giới không có vũ khí hạt nhân. Tuy nhiên, trên thực tế số nước có vũ khí hạt nhân lại đang tăng lên mặc dù, nhìn tổng thể số lượng vũ khí hạt nhân đã giảm đi. Theo thống kê, trên thế giới hiện nay có 10 nước có vũ khí hạt nhân và có thể còn tăng lên trong tương lai [28;37]. Sau những thành công bước đầu của cả Nga và Mỹ trong việc cắt giảm số lượng vũ khí hạt nhân, cộng đồng quốc tế vẫn rất cần sự hợp tác sâu rộng hơn nữa của hai cường quốc này. Do đó, quan hệ hợp tác Nga – Mỹ nhiều khả năng vẫn còn kéo dài trong thời gian tới. Ngoài ra, còn nhiều vấn đề toàn cầu khác như biến đổi khí hậu, sự gia tăng số lượng tội phạm xuyên quốc gia, khó khăn của nền kinh tế thế giới, sự phức tạp của vấn đề nhân quyền,... đang thách thức hầu hết các quốc gia. Rõ ràng, hiệu quả giải quyết những vấn đề đó chỉ có thể đạt được thông qua cơ chế đa phương, mà cụ thể là thông qua vai trò của hai cường quốc Nga, Mỹ với những ưu thế nổi trội về tài chính, khoa học công nghệ và sự tín nhiệm.

### ***1.3. Sự thay đổi trong tương quan lực lượng giữa các nước lớn***

Dưới tác động của quy luật phát triển không đồng đều giữa các quốc gia, tương quan lực lượng giữa các nước liên tục thay đổi. Nếu như tại thời điểm đầu những năm 90 của thế kỷ XX, Mỹ là siêu cường duy nhất còn lại trên thế giới với sức mạnh ưu việt trên tất cả các lĩnh vực, thì ở thời điểm hiện tại, vị trí ấy của Mỹ đang bị thách thức bởi nhiều nước và nhóm nước khác, trong đó có Nga. Hiện nay, nhiều ý kiến cho rằng, cục diện cơ bản của thế giới tuy vẫn là “nhất siêu đa cường” nhưng vận động nhanh hơn theo hướng đa cực, đa trung tâm hóa, trong đó vị thế siêu cường của Mỹ ngày càng suy yếu và so sánh lực lượng ngày càng bất lợi hơn cho Mỹ.

Về kinh tế, Mỹ hiện đang phải đối mặt với nhiều khó khăn lớn, đặc biệt là tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức cao (9%), thâm hụt ngân sách nặng (nếu như trong những năm 90, thặng dư mậu dịch hàng năm lên tới hàng trăm tỉ USD

thì đến 2009, thâm hụt ngân sách liên bang chiếm khoảng 10% GDP [22;100]), nợ công tăng gần 100% GDP (khoảng 15 nghìn tỷ USD vào quý III năm 2011, được coi là ngưỡng nguy hiểm với nền kinh tế Mỹ), đồng thời bị đánh tụt hạng về mức độ tín ngưỡng tài chính. Mỹ cũng bị tụt xuống vị trí thứ ba về thương mại quốc tế (sau Trung Quốc và EU). Hệ thống tài chính Mỹ bộc lộ rõ những khuyết điểm mang tính hệ thống, đây là nguyên nhân dẫn tới làn sóng biểu tình mang tên “Chiếm lấy phố Wall” tại quốc gia này năm 2011. Mỹ cũng không còn chiếm vị trí số một trong lĩnh vực khoa học – công nghệ mà bị một số đối thủ khác như Nhật Bản, Tây Âu, Trung Quốc,... cạnh tranh. *Về quân sự*, tuy có quân đội mạnh nhất thế giới nhưng bị “căng mỏng” vì triển khai quá nhiều nơi, sức mạnh của quân đội Mỹ không phát huy hết tác dụng trước các thách thức an ninh mới. Sự ủng hộ của dân chúng và Quốc hội Mỹ dành cho các cuộc phiêu lưu quân sự giảm sút, cùng với đó là những khó khăn về kinh tế đã làm giảm khả năng triển khai quân sự của Mỹ [21;58]. Việc Mỹ chỉ nắm quyền chỉ huy trong thời gian đầu của cuộc không kích Libya và sau đó trao quyền chỉ huy cho NATO vào tháng 3/2011 là minh chứng rõ rệt cho điều này. *Về ngoại giao*, uy tín của Mỹ trên thế giới đang trên đà suy giảm, đặc biệt là ở Trung Đông, các nước Mỹ La-tinh, Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) và trên các diễn đàn quốc tế sau khi Washington can thiệp một cách máy móc, nhiều khi là thô bạo vào công việc nội bộ của nước khác, xuất phát từ thuyết “Ngoại giao chuyển hoán” cũng như sự tin tưởng của quốc gia này vào sức mạnh dân chủ, tiền bạc và vũ khí [22;102].

Trong khi đó, Nga ngày càng chứng tỏ tiềm năng mạnh mẽ của mình trên nhiều lĩnh vực với mong muốn lấy lại vị thế “siêu cường” đã từng có trong thời kỳ Chiến tranh lạnh. Sau một thời gian dài khủng hoảng do hệ quả của đối đầu Xô – Mỹ, từ năm 2000, dưới sự lãnh đạo của Tổng thống V. Putin, nước Nga từng bước thoát khỏi khó khăn, lập lại ổn định chính trị và cải thiện vị thế quốc tế. Trên cơ sở thế và lực ngày càng tăng, chính quyền



Nga đặt mục tiêu chấn hưng đất nước thông qua việc thực hiện Chiến lược phát triển đến năm 2020, Học thuyết quân sự và đối ngoại mới. Trong đó Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội từ nay đến 2020 chia thành hai giai đoạn (từ năm 2007 đến 2012 và từ năm 2013 đến 2020), dự kiến GDP của Nga vào năm 2012 sẽ tăng 35-36% so với năm 2007, năm 2020 sẽ tăng 63-69% so với 2012 [23;19]. Nga quyết tâm đứng vào nhóm 5 nước có tiềm lực kinh tế hàng đầu thế giới, duy trì cân bằng chiến lược với phương Tây và khôi phục lại vị trí cường quốc vốn có. Nga được đánh giá đã vượt qua cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu giai đoạn 2008 – 2009 khá tốt, và khôi phục lại mức sản lượng tiền khủng hoảng chỉ hai năm sau đó (2011). So với năm 2005, GDP trên đầu người của Nga đã tăng gấp đôi, ước tính đạt khoảng 10,360 USD vào năm 2010 [84]. Nga đã trở thành thành viên chính thức của WTO, thành viên của G8, G20 và đang đứng trong hàng ngũ các nhà cung cấp chính cho các quỹ đối phó với khủng hoảng và viện trợ phát triển. Giới phân tích cho rằng, tuy chưa hết khó khăn nhưng rõ ràng nước Nga đang có tiềm năng lớn mạnh về kinh tế để thực hiện mơ ước của mình [23;19]. Nước Nga ngày nay đang nỗ lực để gia tăng tiếng nói và tầm ảnh hưởng trong SNG, sẵn sàng tham gia đóng góp cùng cộng đồng quốc tế để giải quyết các vấn đề toàn cầu, tăng cường quan hệ với các đối tác nước ngoài, đồng thời tham gia vào các luật chơi mới để thực hiện mục tiêu trở thành một cực lớn trong một thế giới đa cực. Điều này được thể hiện rất rõ trong “Những định hướng cơ bản trong chính sách đối ngoại của Liên bang Nga” do Tổng thống D. Medvedev thông qua năm 2008, trong đó nhấn mạnh “nước Nga ngày nay đã trỗi dậy với thế và lực mới, có được vai trò đầy đủ trong các vấn đề toàn cầu” [14;104].

Như vậy, trong khi Nga đang nỗ lực vươn lên vị thế của một cường quốc như đã từng có trong quá khứ thì Mỹ cũng nỗ lực vực dậy những khó khăn của quốc gia này để đảm bảo chiếc ghế siêu cường không bị thách thức.

Mỹ cũng phải chấp nhận một thực tế đó là thế giới đang dần trở nên bằng phẳng hơn và việc duy trì một môi trường quốc tế đơn cực là điều không thể.

## **2. Lợi ích chung của hai bên**

Có thể nói, trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia ngày càng chặt chẽ như hiện nay, hợp tác có lẽ là cách tốt nhất để đảm bảo những lợi ích chung của cả Nga và Mỹ.

### **2.1. Về chính trị - an ninh**

Không chỉ riêng Tổng thống Obama mà từ trước đó, khi Tổng thống G. Bush còn đương nhiệm, Mỹ đã coi khủng bố hạt nhân là nguy cơ lớn nhất đe dọa tới an ninh quốc gia. Với sức mạnh hạt nhân như hiện tại, sự ủng hộ và hợp tác của Nga có ý nghĩa rất quan trọng với Mỹ trong việc ngăn ngừa một cuộc chiến tranh hạt nhân có thể xảy ra bởi cả hai nước nắm trong tay 95% số đầu đạn hạt nhân của toàn thế giới. Bên cạnh đó, Nga cũng đóng vai trò đáng kể cùng với Mỹ ngăn chặn sự lan rộng của vũ khí hạt nhân, sự phổ biến của công nghệ chế tạo vũ khí hạt nhân mà không chỉ các quốc gia, mà cả các lực lượng phi quốc gia cũng nỗ lực để sở hữu chúng trên phạm vi toàn cầu [31;9]. Với Mỹ, khủng bố vẫn luôn là một mối đe dọa về an ninh, nếu Nga không hỗ trợ, Mỹ sẽ phải đối mặt với không ít khó khăn để bảo đảm lợi ích của chính nước Mỹ, cũng như sự an toàn của cả nhân loại. Ngược lại, nếu đồng ý hợp tác trong việc ký kết một hiệp ước kiểm soát vũ khí hạt nhân mới, hay đứng cùng hàng ngũ với Mỹ trong cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu, Nga sẽ đạt được những lợi ích nhất định. Thứ nhất, về mặt uy tín, việc Mỹ mong muốn hợp tác với Nga chứng tỏ Mỹ đã thừa nhận vị thế của Nga như một cường quốc trong cân bằng chiến lược với Mỹ. Nói cách khác, việc ngồi vào bàn đàm phán với Mỹ để thảo luận những vấn đề quan trọng đã thể hiện uy thế của nước Nga với tư cách là một đối tác ngang tầm và đặc biệt của Mỹ [44;9]. Thứ hai, về mặt an ninh, hợp tác với Mỹ cho phép Nga giữ được cân bằng hạt nhân với quốc gia này, hơn nữa, trong cuộc chiến chống khủng bố với Mỹ,

Nga có thể lợi dụng nó để đẩy mạnh chiến dịch chống lực lượng ly khai Chechnya, cũng như kiềm chế lực lượng Hồi giáo quá khích ở Nga [4;382]. Hợp tác với Mỹ còn giúp Nga có cơ hội đàm phán về vấn đề hệ thống phòng thủ tên lửa ở châu Âu cũng như việc mở rộng lãnh thổ của NATO tại khu vực ảnh hưởng của Nga – đây đều là những vấn đề Nga đang rất quan tâm ở thời điểm hiện tại.

Với tư cách là hai nước lớn, đồng thời là những nhân tố quan trọng trong các cơ chế hợp tác quốc tế, cả Nga và Mỹ đều mong muốn sự hợp tác giữa hai nước sẽ góp phần mang lại những giải pháp hữu hiệu cho các vấn đề toàn cầu hiện nay. Nga hiện là quốc gia đứng thứ 3 thế giới về lượng khí thải nên Mỹ cần sự hợp tác chặt chẽ của Nga trong việc tìm ra hướng giải quyết cho các cuộc thảo luận về biến đổi khí hậu vốn đang bị bế tắc. Nga cũng là quốc gia phải đối mặt với sự bùng nổ của các tổ chức tội phạm, ước tính có khoảng 3.500 tổ chức đang hoạt động trên toàn lãnh thổ từ sau khi Liên Xô tan rã [12;147], do đó, Nga thực sự cần đến sự hỗ trợ của Mỹ để giải quyết vấn đề này. Ngoài ra, còn nhiều vấn đề toàn cầu phức tạp khác đã trở thành “chất keo dính” giữa Washington và Moscow trong nỗ lực chung nhằm tìm ra những giải pháp hiệu quả như buôn lậu ma túy, nạn rửa tiền hoặc làn sóng di dân,... Đặc biệt, Nga và Mỹ còn cần đến nhau trong việc giải quyết các xung đột quốc tế như vòng đàm phán 6 bên về vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, chương trình hạt nhân của Iran, vấn đề nhân quyền tại Syri,...

Trong tính toán chiến lược của Mỹ, Nga luôn được coi là ưu tiên hàng đầu vì nước này có vị trí địa – chính trị đặc thù, đó là vị trí án ngữ giữa các cường quốc Đại Tây Dương cũ và các cường quốc châu Á – Thái Bình Dương mới, như lời một quan chức Ngoại giao Mỹ từng nói: nước Nga giữ chiếc chìa khóa có thể mở hoặc đóng những cánh cửa khác [6;71]. Do vậy, những xung đột quốc tế có thể xảy ra trong tương lai do hệ quả của quá trình toàn cầu hóa sẽ làm vị trí của Nga ở trung tâm Âu – Á trở thành thứ “hàng hóa

chiến lược” mà Mỹ không thể không quan tâm. Thực tế, tất cả các cuộc xung đột quốc tế (nhất là những cuộc xung đột ở bên cạnh lãnh thổ Nga) khiến Mỹ lo ngại sẽ không thể được giải quyết triệt để nếu thiếu sự tham gia trực tiếp hay gián tiếp của Nga [16;51]. Ngoài ra, những mối quan hệ truyền thống, các kênh ảnh hưởng và uy tín của Nga ở một loạt nước và khu vực trên thế giới biến Nga thành một trung gian có hiệu quả giữa các nước và khu vực đó với Mỹ [16;52]. Ngoài ra, một mối quan ngại chung mà cả Nga và Mỹ đều đang chia sẻ với nhau đó là sự vươn lên mạnh mẽ của một số quốc gia cạnh tranh trực tiếp với lợi ích của Nga và Mỹ, đặc biệt là Trung Quốc. Rõ ràng, nếu bản đồ quyền lực thế giới có sự thay đổi và được phân bổ lại với vai trò ngày càng tăng của các quốc gia này, thì không chỉ Mỹ mà cả Nga cũng sẽ bị ảnh hưởng đáng kể về mặt lợi ích. Không chỉ có vậy, nếu Nga, Mỹ không hợp tác với nhau, thay vào đó một trong hai bên thực thi chiến lược kiềm chế bên còn lại, thì rất có khả năng hoặc Nga hoặc Mỹ sẽ thắt chặt quan hệ với một quốc gia thứ ba để tạo đối trọng quyền lực với bên kia. Trên thực tế, Nga đã từng rất lo ngại về nhóm G2 Trung – Mỹ, coi đây là thách thức lớn đối với lợi ích của Nga khi hai nền kinh tế lớn nhất thế giới hợp tác với nhau. Trong khi đó, việc Nga và Trung Quốc có những động thái “thân mật”<sup>1</sup> cũng trở thành nguy cơ thực sự đối với Mỹ trong việc duy trì vị trí lãnh đạo toàn cầu. Do vậy, để bảo vệ những lợi ích của cả Nga và Mỹ trước những thách thức từ bên ngoài, hai nước cần thiết phải hợp tác với nhau trên nhiều phương diện.

## **2.2. Về kinh tế - tài chính**

Nền kinh tế thế giới đang gặp phải những khó khăn sau cuộc khủng hoảng tài chính, do vậy, hai nước nhận thấy sự cần thiết phải hợp tác với nhau

---

<sup>1</sup> Nga và Trung Quốc đã ký “Quan hệ đối tác chiến lược hướng tới thế kỷ XXI” (1996), “Tuyên bố Nga – Trung về thế giới đa cực và thiết lập trật tự thế giới mới” (1997), và “Hiệp ước láng giềng hữu nghị và hợp tác” (2001). Theo Hoàng Anh Tuấn (2005), “Quan hệ đối tác chiến lược Nga – Trung Quốc: thực chất và triển vọng”, *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế* (3/2005), (60), tr.37

để đẩy nhanh quá trình hồi phục và thúc đẩy tăng trưởng. Với Nga, Mỹ là đối tác hàng đầu trong công cuộc hiện đại hóa nền kinh tế, với tiềm năng dồi dào về vốn, thế mạnh về khoa học kỹ thuật, công nghệ, kỹ năng quản lý, cũng như tiếng nói của Mỹ trong các tổ chức kinh tế - tài chính toàn cầu. Ngay sau Chiến tranh lạnh, Tổng thống Nga B. Enxin đã theo đuổi chính sách thân Mỹ và khẳng định: “Chúng ta (nước Nga) phải tăng cường đáng kể vectơ kinh tế trong chính sách đối ngoại” [7;93]. Trong chính sách đối ngoại của các đời Tổng thống Nga sau đó, quan hệ kinh tế với Mỹ chưa khi nào được xem nhẹ. Nga cần sự đầu tư của Mỹ để cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng trong nước, học hỏi công nghệ tiên tiến, đồng thời hỗ trợ Nga trong các ngành công nghiệp mũi nhọn. Ngoài ra, Nga cũng cần Mỹ trong việc liên kết với các tổ chức, thể chế kinh tế toàn cầu nhằm hướng tới mục tiêu hiện đại hóa nền kinh tế; thúc đẩy lợi ích của Nga trong các liên kết kinh tế khu vực nhằm tạo điều kiện tối đa cho các doanh nghiệp Nga tại những khu vực đó.

Về phần mình, Mỹ tìm thấy những lợi ích nhất định trong hợp tác năng lượng với Nga. Là một cường quốc kinh tế, năng lượng với Mỹ đóng vai trò vô cùng quan trọng<sup>2</sup>, trong khi đó Nga lại là cường quốc số 2 thế giới về xuất khẩu dầu và số 1 về khí đốt. Mỹ luôn mong muốn thúc đẩy hoạt động của các tập đoàn năng lượng của Mỹ tại Nga nhằm đảm bảo một chính sách năng lượng độc lập trong khi Nga cần ở Mỹ kỹ năng quản lý và những tiến bộ về công nghệ từ các tập đoàn đó để giúp Nga phát triển hơn nữa lĩnh vực thế mạnh này, đồng thời hỗ trợ Nga trong việc khai thác những nguồn năng lượng đang gặp khó khăn do trở ngại về mặt địa lý [40;10]. Ngoài ra, các doanh

---

<sup>2</sup> Mặc dù đứng thứ 11 về trữ lượng dầu mỏ, thứ 6 về trữ lượng gas, Mỹ vẫn phải nhập tới 2/3 trong tổng mức tiêu thụ 24,4 triệu thùng dầu/ngày, chiếm 25% tổng lượng tiêu thụ dầu mỏ toàn thế giới, thông tin chi tiết được đề cập trong bài “Ngoại giao năng lượng: Trụ cột mới trong chính sách đối ngoại của Nga”, *Tạp chí online Sở Ngoại vụ Đà Nẵng*, ([http://www.fad.danang.gov.vn/default.aspx?id\\_NgonNgu=VN&id\\_ThucDon\\_Sub=200&TinChinh=0&id\\_TinTuc=2846&TrangThai=BanTin](http://www.fad.danang.gov.vn/default.aspx?id_NgonNgu=VN&id_ThucDon_Sub=200&TinChinh=0&id_TinTuc=2846&TrangThai=BanTin))

ngiệp Mỹ còn mong muốn bỏ vốn nhiều hơn vào các ngành thế mạnh khác của Nga bởi nền kinh tế này đang có những chính sách ưu đãi thu hút đầu tư nước ngoài nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế lâu dài. Hơn nữa, Mỹ cũng cần đến Nga trong việc phối hợp điều chỉnh và cải tổ các thể chế kinh hiện nay như IMF, gia tăng vai trò của các tổ chức như G8, G20,....

### **2.3. Về vai trò và vị thế quốc tế**

Có thể nói, nền tảng quan hệ Nga – Mỹ còn bắt nguồn từ nhận thức của mỗi bên về vai trò, sức mạnh và vị thế của bên còn lại trong môi trường quốc tế hiện nay. Trong tính toán của Mỹ, Nga là một nước lớn và sự phát triển của Nga trong thời gian gần đây thu hút sự chú ý đặc biệt không chỉ của Mỹ mà của cả cộng đồng quốc tế. Chủ tịch Hội đồng Quan hệ đối ngoại Mỹ, ông Richard Haass cho rằng: đường hướng phát triển của nước Nga sẽ là nhân tố chủ chốt quyết định tính chất của thế kỷ XXI cũng như nó đã từng vậy trong thế kỷ XX. Nhận định này được đưa ra dựa trên những thế mạnh của nước Nga, đó là: tốc độ tăng trưởng kinh tế kỷ lục trong thời gian gần đây, vị thế Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, nắm trong tay kho vũ khí hạt nhân thuộc hàng lớn nhất thế giới, sở hữu trữ lượng dầu mỏ khổng lồ và các khoáng sản quý... Ví dụ, chỉ riêng trong lĩnh vực dầu mỏ, mọi động thái của Nga trong chính sách năng lượng cũng có thể tác động khiến cho giá dầu thế giới tăng lên hay giảm xuống [8;101]. Dưới góc độ an ninh quốc gia, Nga có chiều sâu chiến lược lớn nhất thế giới. Trong chiến tranh thông thường và trong chiến tranh hủy diệt có sử dụng vũ khí hạt nhân, cả trong phòng thủ và tấn công, Nga có lợi thế hơn các cường quốc khác [9;95]. Thực tế cho thấy, trải qua nhiều thăng trầm, Liên bang Nga giờ đây dường như đã hội tụ đầy đủ các yếu tố làm nên sức mạnh của một cường quốc thời kỳ “hậu Xô viết” [8;100]. Về phía Nga, Tổng thống Nga D. Medvedev đã từng khẳng định: vấn đề tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi, hòa bình, ổn định và an ninh, tập trung các ưu tiên cho phát triển kinh tế, chấn hưng nước Nga, đưa

nước Nga trở lại vị thế cường quốc thế giới hùng mạnh, có vai trò, vị thế quốc tế xứng đáng với tiềm năng, tiềm lực và truyền thống của nước Nga trong trật tự thế giới đa cực đang hình thành [8;103]. Để làm được điều đó, ngay từ đầu Nga đã xác định hợp tác với Mỹ như một hướng ưu tiên quan trọng trong chính sách đối ngoại của quốc gia này. Mặc dù đang còn phải đối mặt với nhiều khó khăn cả trong và ngoài nước nhưng có thể khẳng định rằng trong tương lai gần, khó có cường quốc nào có đủ sức mạnh tổng hợp để thách thức vị trí siêu cường của Mỹ. Mỹ không chỉ là nền kinh tế lớn nhất thế giới mà còn có ưu thế vượt trội trên nhiều lĩnh vực. Hơn nữa, Mỹ còn có thế mạnh về thị trường vốn, cùng với đó là môi trường kinh doanh cởi mở, hấp dẫn các nhà đầu tư. Về quân sự, Mỹ vẫn là nước duy nhất trên thế giới có khả năng triển khai quân trên phạm vi toàn cầu với chi phí quốc phòng hằng năm chiếm hơn 50% tổng chi phí của thế giới [15;312]. Hơn thế nữa, Mỹ còn có tiếng nói chủ chốt trong nhiều tổ chức liên kết kinh tế, văn hóa, chính trị, quân sự ở cấp độ các khu vực và trên toàn thế giới. Hệ thống đồng minh của Mỹ trải dài qua các châu lục và sự hiện diện của Mỹ có thể nói là phủ rộng toàn cầu. Với sức mạnh và vị thế của một siêu cường thế giới, Mỹ chắc chắn vẫn đóng vai trò quan trọng mà Nga không thể xem nhẹ, đúng như Tổng thống Medvedev đã từng tuyên bố khi lên nhậm chức vào năm 2008: “Chúng tôi sẽ phát triển một cách mạnh mẽ nhất có thể mối quan hệ thân thiện với Mỹ” [23;21].

### **3. Nhân tố lãnh đạo**

#### **3.1. Về phía Mỹ**

Việc Tổng thống Mỹ B. Obama – một nhà lãnh đạo ôn hòa đắc cử vào nhà Trắng có thể coi là nhân tố quan trọng dẫn tới sự hòa dịu trong quan hệ Nga – Mỹ. Do phải đương đầu với những thách thức rất lớn khi thừa hưởng một di sản nặng nề của vị Tổng thống tiền nhiệm, ông Obama đã quyết định tiến hành một loạt những điều chỉnh trong chính sách đối ngoại, trong đó có định hướng lại quan hệ với Nga. Ngay trong chiến dịch vận động tranh cử,

Tổng thống Obama đã hứa hẹn sẽ có nhiều “thay đổi” khi ông lên nắm quyền, và nhấn mạnh: “Sức mạnh của chúng ta tăng lên thông qua việc sử dụng nó một cách thông minh” [52]. Theo đó, Mỹ thay đổi cách tiếp cận mới, thực dụng hơn để tối ưu hóa nguồn lực có hạn, khôi phục thể giảm sút, tăng cường hợp tác quốc tế để đối phó hiệu quả hơn với các “điểm nóng” và các nguy cơ an ninh phi truyền thống, khắc phục di sản của nền ngoại giao nặng nề về hành động quân sự và đơn phương [27;107]. Học thuyết “quyền lực thông minh” của Obama cho phép Mỹ kết hợp cùng một lúc cả đầu tư, viện trợ phát triển, ngoại giao mềm dẻo và rắn đe quốc phòng, điều này có phần khác so với chủ nghĩa đơn phương của G. Bush là nghiêng về dùng “sức mạnh cứng”, nhất là biện pháp quân sự và trừng phạt kinh tế [22;103]. Phương châm của nền ngoại giao Obama là thêm đối tác, bớt đối thủ, đồng thời thể hiện mong muốn của Mỹ muốn làm bạn với tất cả các nước [19;111]. Đây chính là điểm mấu chốt dẫn đến thái độ mềm dẻo của Mỹ đối với Nga so với giai đoạn trước năm 2009, từ đó đưa đến quyết định “tái khởi động” quan hệ Nga – Mỹ của chính quyền Tổng thống Obama.

### **3.2. Về phía Nga**

So với Mỹ, chiến lược đối ngoại của Nga khi Tổng thống D. Medvedev lên nắm quyền không có sự thay đổi quá lớn. Là người thân cận với cựu Tổng thống V. Putin, nên đường hướng đối ngoại mới do Tổng thống D. Medvedev đưa ra là sự tiếp nối về cơ bản so với đường lối đối ngoại của người tiền nhiệm. Ngay từ khi lên nắm quyền, Tổng thống Medvedev đã nhiều lần khẳng định sự kế thừa trong chính sách đối ngoại được khởi xướng dưới thời Tổng thống Putin. Ngày 12/7/2008, Tổng thống Medvedev đã công bố văn kiện “Học thuyết chính sách đối ngoại của Liên Bang Nga”. Đây là văn kiện bổ sung và phát triển “Học thuyết đối ngoại của Liên Bang Nga” được thông qua năm 2000, sau khi Tổng thống Putin chính thức bước vào điện Kremlin. Năm 2010, Nga công bố 3 văn kiện quan trọng liên quan đến chiến lược đối ngoại,



bao gồm: Học thuyết quân sự mới, Chiến lược an ninh quốc gia mới và Chương trình sử dụng một cách hiệu quả chính sách ngoại giao trong phát triển lâu dài của nước Nga. Tất cả những văn kiện này đều khẳng định: “Mục tiêu đối với chiến lược mới trong chính sách đối ngoại của Nga sẽ không có thù và bạn, chỉ có quyền lợi” [17;20]. Từ đó cho thấy, chính sách đối ngoại của Tổng thống Medvedev và Thủ tướng Putin mang tính “thực dụng” hơn, trong đó Nga xác định quan hệ với Mỹ là một trong hai đối tác quan trọng nhất. Trong suốt nhiệm kỳ tổng thống của D. Medvedev, Putin vẫn là nhân tố chính trị then chốt và nhiều người cho rằng mọi quyết định của Tổng thống Medvedev đều có “bóng dáng” của Thủ tướng Putin. Thủ tướng Putin đã đồng ý làm ấm lại quan hệ song phương với Mỹ mặc dù trên thực tế, chưa khi nào ông sử dụng cụm từ “tái khởi động” [55]. Như vậy, sự đồng thuận của cặp đôi Medvedev – Putin trong việc cải thiện và nâng tầm quan hệ với Mỹ đã góp phần tạo nền tảng để hai nước có những bước tiến xa hơn sau đó.

**Tiểu kết:** Xu thế tăng cường đối thoại hợp tác trong thời đại toàn cầu hóa, tình trạng phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia, cùng với đó là vai trò của kinh tế tri thức và tính phức tạp của các vấn đề toàn cầu đã đưa Nga – Mỹ xích lại gần nhau sau những căng thẳng năm 2008. Tuy nhiên, điều quan trọng đó là, lãnh đạo hai nước – hai vị tân tổng thống B. Obama và D. Medvedev – đã nhận thức được sự cần thiết phải làm cho mối quan hệ đó trở nên hiệu quả hơn, xuất phát từ sự thay đổi trong tương quan so sánh lực lượng của mỗi nước trên bản đồ chính trị thế giới thời gian gần đây, đặc biệt là từ những lợi ích chiến lược của hai nước. Tất cả những cơ sở này đã tạo bước đà đưa đến quyết định của hai nhà lãnh đạo Nga, Mỹ về một chương trình “tái khởi động” trải rộng trên nhiều lĩnh vực, với những mục tiêu và biện pháp cụ thể.

## **CHƯƠNG II: NỘI DUNG TIẾN TRÌNH “TÁI KHỞI ĐỘNG” QUAN HỆ NGA – MỸ**

### **1. Nhận thức chung về tiến trình “tái khởi động” quan hệ Nga – Mỹ**

#### ***1.1. Về mục tiêu của tiến trình***

Như đã phân tích trong chương I, tiến trình “tái khởi động” quan hệ Nga – Mỹ ra đời trên cơ sở đáp ứng những yêu cầu bức thiết của cả hai nước, trong đó lấy mục tiêu cải thiện mối quan hệ đang lâm vào khủng hoảng làm chủ đạo. Cuộc chiến Nga – Georgia đã khiến quan hệ Nga, Mỹ trở nên hết sức căng thẳng. Tuy nhiên, sau khi Tổng thống Obama lên nắm quyền, mối quan hệ này dần được cải thiện, trong đó xuất phát điểm đánh dấu sự hòa dịu là đề nghị “tái khởi động” của lãnh đạo hai nước.

Đối với Mỹ, định hướng lại quan hệ với Nga góp phần phát triển và hiểu rõ hơn về “những lực lượng kiến tạo mối quan hệ Nga – Mỹ”, “làm sống lại mối quan hệ này và mở ra một loạt những cơ hội cho việc khám phá những lĩnh vực hợp tác chung” [64]. Đồng thời, đây cũng là cách làm cho Nga hiểu về những biện pháp can dự, dính líu của Mỹ, cũng như cách Mỹ ứng xử trong quan hệ quốc tế.

Đối với Nga, “tái khởi động” quan hệ với Mỹ là bước thực thi của đường lối đối ngoại đa phương trên cơ sở xây dựng mối quan hệ đối tác “theo tất cả các hướng” mà các nhà lãnh đạo Nga đang theo đuổi. Những ưu tiên trong chính sách của Nga với Mỹ là tạo cho quan hệ với Mỹ một nền móng kinh tế vững chắc, đảm bảo cùng nhau xây dựng văn hóa điều chỉnh những bất đồng trên cơ sở chủ nghĩa hiện thực và tuân thủ tính cân bằng lợi ích, nhằm tạo ra sự ổn định cao và tính dự báo được trong quan hệ Nga – Mỹ [14;16].

Như vậy, cả hai nước đều nhận thấy rằng: đã đến lúc phải thắt chặt lại mối quan hệ song phương Nga – Mỹ, bởi theo như lời Trợ lý Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ W. Burns thì “có nhiều điều hợp nhất chúng ta (Nga và Mỹ)

hơn là chia rẽ”. Đây chính là động lực lớn cho sự ra đời của tiến trình “tái khởi động” vào năm 2009.

## ***1.2. Các tuyên bố chung từ lãnh đạo hai nước***

Ngày 8/2/2009 tại Hội nghị an ninh Munich, lần đầu tiên Phó tổng thống Mỹ Joe Biden tuyên bố chính sách “tái khởi động” của chính quyền Tổng thống Obama, khẳng định “đã đến lúc nhấn nút tái khởi động, thăm lại những nơi mà chúng ta có thể thăm và nên bắt tay hợp tác với Nga” [65]. Chính quyền Obama đưa ra cách tiếp cận mới với Nga: “đặt mối quan hệ này trên một nền tảng ổn định và quy củ hơn” [57], đồng thời cho rằng “những cách tiếp cận thời Chiến tranh Lạnh” đối với quan hệ Nga – Mỹ đã thuộc về quá khứ và Washington mong muốn hợp tác hơn là “đối kháng” với Moscow [24;45].

Trong cuộc gặp gỡ đầu tiên với tư cách là người đứng đầu hai nhà nước vào tháng 4/2009, Tổng thống Mỹ Obama và Tổng thống Nga Medvedev đã đưa ra bản tuyên bố chung, trong đó phác thảo một số nét cơ bản của những lĩnh vực mà hai nước mong muốn hợp tác. Trong những lần gặp gỡ sau đó giữa hai nhà lãnh đạo hai nước, Nga, Mỹ đã ký kết hai bản tuyên bố chung về việc mở lại các vòng đàm phán hạt nhân nói riêng và về quan hệ Nga – Mỹ nói chung. Nhiều ý kiến cho rằng, Mỹ là quốc gia “chủ động” trong việc “tái khởi động”, tuy nhiên không thể phủ nhận sự “sẵn lòng” của Nga trong việc tiếp nhận “thiện chí” đó từ phía Mỹ. Trong Chiến lược an ninh quốc gia tháng 5/2009, Moscow khẳng định sẽ “thiết lập mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện và ngang bằng” với Mỹ, trong đó nhấn mạnh tới tầm ảnh hưởng “then chốt” của cả hai nước trên thế giới, do đó Nga, Mỹ cần hợp tác với nhau trong việc kiểm soát vũ khí, các biện pháp xây dựng lòng tin, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, chống khủng bố và giải quyết các xung đột khu vực [47;36]. Chiến lược cũng khẳng định Nga sẽ hợp tác để duy trì sự ngang bằng

với Mỹ trong vấn đề vũ khí tấn công chiến lược, ngay cả trong trường hợp Mỹ tiếp tục duy trì hệ thống phòng thủ tên lửa toàn cầu.

Tại cuộc gặp thượng đỉnh Nga – Mỹ được tổ chức tại Moscow vào tháng 7/2009, 6 hiệp ước đã được kí kết và 3 bản thỏa thuận đã được ban hành bởi lãnh đạo cấp cao hai nước. Theo M. McFaul, Giám đốc cấp cao về các vấn đề Nga và Á-Âu tại Hội đồng an ninh quốc gia, các chủ đề chính tại hội nghị thượng đỉnh lần này là vấn đề Iran – mối quan tâm lớn của Mỹ, và vấn đề phòng thủ tên lửa – mối quan tâm lớn của Nga. Một thành tựu của hội nghị đó là đã thành lập Ủy ban tổng thống song phương Nga – Mỹ nhằm tăng cường tham vấn và ngoại giao [47;46].

Một năm sau chuyến thăm cấp cao của Tổng thống Mỹ Obama tới Moscow, tháng 7/2010, Tổng thống Nga Medvedev có chuyến công du tới Mỹ để bàn về tương lai quan hệ hai nước. Kết quả của chuyến thăm này là một bản Tuyên bố bao gồm 11 điểm được ký kết bởi hai nhà lãnh đạo. Tuyên bố chung thể hiện rõ sự thỏa hiệp lợi ích và “có đi có lại” giữa hai bên:

*Thứ nhất*, “Tuyên bố về thúc đẩy và thực thi chính phủ công khai”, bao gồm những cam kết nhằm nâng cao tính minh bạch, thúc đẩy sự tham gia của dân sự và đẩy mạnh sự cộng tác giữa chính phủ và khu vực tư nhân.

*Thứ hai*, “Tuyên bố liên quan đến vấn đề Kyrgystan”, trong đó hai nước khẳng định những lợi ích chung trong việc ủng hộ người dân Kyrgystan khôi phục nền dân chủ và sự ổn định.

*Thứ ba*, “Tuyên bố về tính hiệu quả trong lĩnh vực năng lượng”, trong đó Nga, Mỹ cam kết thúc đẩy việc sử dụng có hiệu quả nguồn năng lượng, đồng thời phát triển công nghệ năng lượng sạch.

*Thứ tư*, “Tuyên bố về ổn định chiến lược”, trong đó Nga, Mỹ cam kết tiếp tục phát triển mối quan hệ chiến lược mới dựa trên sự tin tưởng lẫn nhau, sự cởi mở và có thể dự báo được.

*Thứ năm*, “Tuyên bố về hợp tác chống khủng bố”, cụ thể: thực thi pháp luật, chia sẻ thông tin tình báo, tài chính khủng bố, công nghệ chống khủng bố và hợp tác trong phạm vi các diễn đàn chống khủng bố đa phương.

*Thứ sáu*, “Tuyên bố về việc nhận con nuôi quốc tế”, cụ thể là việc xây dựng các thỏa thuận pháp lý song phương Nga – Mỹ.

*Thứ bảy*, “Tuyên bố về vấn đề Afghanistan”, trong đó hai nước cam kết xây dựng Afghanistan thành đất nước hòa bình, ổn định, dân chủ, trung lập, tự chủ về kinh tế, không tồn tại khủng bố và ma túy.

*Thứ tám*, “Tuyên bố về hợp tác giữa nhân dân hai nước”, theo đó tạo điều kiện tốt nhất cho các hoạt động đi lại, công tác, học tập, du lịch và nhiều lĩnh vực khác.

*Thứ chín*, “Tuyên bố về đối tác chiến lược” trong lĩnh vực đổi mới công nghệ, nâng cao hợp tác trong các lĩnh vực công nghệ dân dụng, các tiêu chuẩn công khai và các chính sách công nghệ phục vụ cho mục đích chung.

*Thứ mười*, “Tuyên bố về việc Nga gia nhập WTO”, trong đó Mỹ cam kết sẽ ủng hộ Nga gia nhập Tổ chức thương mại thế giới bằng cả nỗ lực song phương và đa phương.

*Cuối cùng*, “Tuyên bố về Ủy ban tổng thống Nga – Mỹ”, trong đó nhấn mạnh tới việc mở rộng thẩm quyền của Ủy ban để duy trì và phát triển những lợi ích chung trên tất cả các lĩnh vực [79].

Ngoài những tuyên bố trên đây, các nhà lãnh đạo và quan chức cấp cao hai nước cũng có một loạt những cuộc gặp gỡ bên lề để bàn thảo về các chương trình hợp tác giữa hai nước với mong muốn quan hệ Nga – Mỹ có thể khởi sắc trên nhiều lĩnh vực. Những tuyên bố này được coi là nền tảng quan trọng, là kim chỉ nam cho những bước triển khai trên thực tế của tiến trình “tái khởi động”. Trong đó hai nước cũng xác định những bước triển khai quan trọng để sớm đưa những gì đã cam kết thành kết quả thực sự.

## **2. Những hướng triển khai ưu tiên**

### **2.1. Về an ninh – chính trị**

#### **2.1.1. Chống khủng bố quốc tế**

Chủ nghĩa khủng bố thực sự là mối quan tâm chung của cả Nga và Mỹ, vì hai nước đều là nạn nhân và phải đối mặt với nguy cơ này từ nhiều năm nay. Trước khi Nga, Mỹ chính thức “tái khởi động” quan hệ, hai nước đã từng hợp tác rất chặt chẽ trong cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu sau sự kiện ngày 11/9. Trong Tuyên bố về khuôn khổ chiến lược quan hệ Nga – Mỹ tháng 4/2008, hai nước đều nhấn mạnh cam kết hợp tác chống chủ nghĩa khủng bố quốc tế trên phương diện song phương và đa phương [4;400].

Khác với quan điểm của người tiền nhiệm G. Bush là “dùng quân sự đánh đòn phủ đầu trước khi đối thủ có thể hành động”, Tổng thống Obama chủ trương cần ủng hộ các lực lượng ôn hòa trong đạo Hồi, giúp họ phát triển và giải quyết các vấn đề khó khăn trong nước để họ có thể hội nhập với cộng đồng thế giới [19;112]. Cụ thể, Mỹ mong muốn sớm tiêu diệt lực lượng khủng bố và ổn định lại đời sống của người dân Afghanistan để xây dựng một nhà nước Afghanistan dân chủ và phát triển. Vì lí do đó, tại Hội nghị G20 tổ chức tại London, Anh vào ngày 1/4/2009, lãnh đạo Nga, Mỹ đã xây dựng một thỏa thuận hợp tác quân sự bền vững giữa hai nước trong cuộc chiến chống khủng bố tại Afghanistan [76]. Cuối tháng 5/2009, Nga đã chủ trì cuộc họp của Tổ chức Hợp tác Thượng Hải SCO, trong đó có sự tham gia của Mỹ và NATO để bàn về vấn đề Afghanistan, với nội dung chính trong chương trình nghị sự là về cuộc chiến chống khủng bố. Tháng 7/2009, trong cuộc họp thượng đỉnh giữa Nga và Mỹ, một bản tuyên bố chung kêu gọi hợp tác song phương để hỗ trợ cho Afghanistan đã được ký kết [47;43]. Hai nước cam kết mở rộng sự hợp tác trong khuôn khổ Nhóm hoạt động chống khủng bố Nga – Mỹ (được thành lập từ năm 2000), trong đó Nga sẽ hỗ trợ Mỹ trong cuộc chiến chống khủng bố mà Mỹ đang triển khai. Với Nga, nước này mong

muốn lợi dụng cuộc chiến chống khủng bố để đẩy mạnh chiến dịch chống lực lượng ly khai Chechnya – lực lượng đã gây nên cuộc nội chiến kéo dài mà Nga chưa thể giải quyết dứt điểm, đồng thời kiềm chế lực lượng Hồi giáo quá khích đang đe dọa đến an ninh của Nga. Hơn nữa, tham gia hợp tác với Mỹ trong cuộc chiến chống khủng bố, Nga có điều kiện để đánh đổi với Mỹ, để Mỹ phải có thái độ và đối xử với Nga như một đối tác và một cường quốc thế giới [50].

### 2.1.2. Kiểm soát vũ khí hạt nhân

Nga và Mỹ đã có một thời gian tương đối dài hợp tác với nhau trong nỗ lực cắt giảm vũ khí chiến lược, vũ khí hạt nhân và tiến tới giải trừ trên toàn thế giới. Về cơ bản, các hiệp ước cắt giảm vũ khí hạt nhân giữa Liên Xô và sau này là Nga và Mỹ đều có một điểm chung là không hoàn chỉnh do tùy vào điều kiện, tình hình cụ thể, mỗi bên đều cố giành lợi thế về phía mình<sup>3</sup>. Tuy nhiên, xét cho cùng, đây là lợi ích an ninh quan trọng với hai nước nên Mỹ, Nga cố gắng không để bất đồng vượt khỏi tầm kiểm soát. Do vậy, Tổng thống Obama chủ trương theo đuổi một chính sách mềm mỏng hơn với Nga để hai nước có thể hợp tác tích cực hơn trong vấn đề này. Ông Obama quyết định từ bỏ chính sách xây dựng kho vũ khí hạt nhân đơn phương bắt đầu từ khi Tổng thống G. Bush rút khỏi Hiệp ước ABM vào năm 2001, thay vào đó nối lại quá trình giám sát chung về vũ khí tấn công với Nga trong khuôn khổ chính sách mới [44;8]. Thực tế, hàng loạt các cuộc trao đổi để nối lại hợp tác trong vấn đề kiểm soát vũ khí chiến lược và vũ khí hạt nhân đã diễn ra dưới thời Tổng thống Obama. Quan trọng hơn cả, nhà lãnh đạo nước Mỹ mong muốn ký kết

---

<sup>3</sup> Hiệp ước Xô-Mỹ hạn chế vũ khí tiến công chiến lược giai đoạn 1 (SALT-1) và Hiệp ước Xô-Mỹ về hạn chế phòng thủ tên lửa (ABM) (1972) được ký kết trong bối cảnh Mỹ đang sa lầy và đứng trước nguy cơ thất bại hoàn toàn trong cuộc chiến tranh Việt Nam, nên phía Mỹ buộc phải nhượng Liên Xô. Hiệp ước START-1 ký năm 1991 trong điều kiện Liên Xô đứng trước nguy cơ tan rã hoàn toàn. Hiệp ước START-2 (1993) và Hiệp ước cắt giảm tiềm năng vũ khí chiến lược (2002) trong điều kiện nước Nga đang phải trải qua cuộc khủng hoảng cả về chính trị và kinh tế - xã hội. Những phân tích này được đưa ra bởi Vũ Hồng Khanh (2011), “Hiệp ước START mới và triển vọng một thế giới không có vũ khí hạt nhân”, *Tạp chí đối ngoại*, (3), tr. 34

với Nga một Hiệp ước mới thay thế cho Hiệp ước START-1 (hết hiệu lực vào tháng 12/2009) và Hiệp ước SORT (được kí vào năm 2002) [44;8].

Để thực hiện điều này, ngay từ đầu, Tổng thống Obama đã coi đây là vấn đề mấu chốt trong chương trình nghị sự của ông. Tại cuộc gặp song phương với Tổng thống Medvedev tổ chức tại London vào tháng 4/2009, một bản Tuyên bố chung đã được ký kết thể hiện lập trường mở rộng của lãnh đạo hai nước trong việc xây dựng một Hiệp ước mới [75]. Trong cuộc họp thượng đỉnh tại Moscow được tổ chức 3 tháng sau đó, Tổng thống hai nước đã thỏa thuận một bản “Nhận thức chung” về Hiệp ước START mới [77] và đồng ý ký kết một thỏa thuận chung trong lĩnh vực hợp tác hạt nhân, cụ thể là việc hợp tác cùng nghiên cứu công nghệ hạt nhân mới, ủng hộ phát triển năng lượng hạt nhân an toàn, tiếp tục duy trì các chương trình như Sáng kiến toàn cầu chống khủng bố hạt nhân [51]. Hai nước cũng cam kết sẽ hợp tác để đưa Thỏa thuận song phương về hợp tác trong lĩnh vực Năng lượng hạt nhân trở thành thỏa thuận có hiệu lực, cùng với đó là việc phê chuẩn Thỏa thuận 123 về Hợp tác hạt nhân dân sự đã được ký kết từ năm 2008 [48;26].

Bên cạnh các thỏa thuận, cam kết song phương, Nga và Mỹ còn hợp tác với nhau trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đa phương trong nỗ lực chống phổ biến vũ khí hạt nhân toàn cầu như IAEA hay G8. Đây cũng là điều được Tổng thống hai nước quan tâm trong các cuộc gặp gỡ cấp cao năm 2009. Washington cũng mong muốn phối hợp với Moscow trong việc hoàn thiện các cơ chế kiểm soát vũ khí như CTBT hay NPT và điều này đã nhận được sự ủng hộ từ phía Tổng thống Nga Medvedev [53]. Như vậy, phải khẳng định rằng, các nhà lãnh đạo Nga, Mỹ đều nhận thức được tầm quan trọng của hai cường quốc quân sự trong việc hiện thực hóa mục tiêu loại bỏ hoàn toàn vũ khí hạt nhân trên thế giới.



### 2.1.3. Hệ thống phòng thủ tên lửa

Việc các Tổng thống Mỹ theo đuổi chương trình xây dựng hệ thống phòng thủ chống tên lửa đạn đạo (NMD) từ lâu đã là một nguy cơ đe dọa tới mối quan hệ hợp tác song phương Nga – Mỹ. Năm 2007, chính quyền G. Bush đã đề xuất triển khai hệ thống này tại Ba Lan và Cộng hòa Séc để chống lại nguy cơ tên lửa tiềm ẩn từ phía Iran, và phần nào hạn chế ảnh hưởng của Nga tại Đông Âu. Về phần mình, Nga luôn lên tiếng phản đối chính sách này của Mỹ, thể hiện động thái cứng rắn và khẳng định sự sẵn sàng của Moscow trong việc nâng cao hệ thống vũ khí hạt nhân tấn công nhằm “duy trì cân bằng chiến lược” với hệ thống phòng thủ tên lửa mà Washington triển khai [47;55]. Sau khi lên nắm quyền, Tổng thống Obama đã xem xét lại vấn đề này và cho rằng kế hoạch NMD thực chất không bảo đảm như người Mỹ vẫn nghĩ, Iran chưa thể có tên lửa xuyên lục địa tới Mỹ hoặc châu Âu trước 2015. Như ý kiến của cựu Cố vấn an ninh Mỹ Z. Brezinski thì đây là “một kế hoạch không hiệu quả, chống lại một mối đe dọa không tồn tại ở các quốc gia không muốn có nó” [25]. Ngay sau khi nhậm chức, có những dấu hiệu cho thấy Tổng thống Obama sẵn sàng đàm phán với Nga về vấn đề này để đảm bảo lợi ích của cả hai nước, cũng như đảm bảo an ninh của Mỹ và châu Âu khỏi mối đe dọa từ bên ngoài. Đầu tháng 3/2009, trong một bức thư gửi Tổng thống Nga Medvedev, Tổng thống Obama đã đưa ra lời đề nghị sẽ dừng việc triển khai hệ thống phòng thủ tên lửa này, đổi lại Nga sẽ hợp tác với Mỹ cũng như cộng đồng quốc tế trong việc ngăn chặn chương trình hạt nhân và tên lửa của Iran [47;53]. Trước đó, vào tháng 2, tại Hội nghị An ninh Munich, Phó Tổng thống Mỹ J. Biden cũng đã khẳng định “Mỹ tiếp tục triển khai hệ thống phòng thủ tên lửa, tuy nhiên việc làm đó sẽ có sự tham vấn của đồng minh NATO và của cả Nga” [66]. Như vậy, những gì ông Obama đã làm cho thấy Mỹ thực sự tính đến tiếng nói của Nga trong vấn đề này để giảm thiểu căng thẳng giữa hai nước so với trước đây.

Trong cuộc gặp gỡ giữa hai vị lãnh đạo mới của Nga và Mỹ vào tháng 4/2009, Tổng thống Obama và Tổng thống Medvedev thừa nhận những khác biệt trong quan điểm của hai nước về việc Mỹ đặt hệ thống phòng thủ tên lửa của mình tại châu Âu, tuy nhiên hai vị lãnh đạo cũng cam kết sẽ “xem xét những khả năng mới trong việc hợp tác quốc tế về lĩnh vực phòng thủ tên lửa” [47;53]. Vào tháng 9/2009, Chính quyền Tổng thống Obama chính thức hủy bỏ chương trình về việc triển khai 10 tên lửa đánh chặn ở Ba Lan và một trạm radar phòng thủ tên lửa tại Cộng hòa Séc mà chính quyền tiền nhiệm theo đuổi. Thay vào đó, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ R. Gates thông báo một cấu trúc phòng thủ tên lửa mới, gồm hệ thống tên lửa di động trên biển và trên đất liền. Theo khái niệm mới, các thành phần AMD đang được triển khai trên lãnh thổ một số nước châu Âu và trên biển sẽ được gộp vào một hệ thống rộng lớn hơn với tên gọi AMD châu Âu, hay AMD NATO [59]. Tại Nga, Tổng thống Medvedev gọi đây là “động thái có trách nhiệm” của Mỹ và khẳng định rằng: “Nga đánh giá cao hướng tiếp cận có trách nhiệm của Tổng thống Mỹ đối với thỏa thuận của hai nước” và cho biết “sẵn sàng tiếp tục các cuộc đối thoại”. Thêm vào đó, Moscow cũng cho biết có thể rút lại kế hoạch triển khai tổ hợp tên lửa đạn đạo Iskander tại vùng Kaliningrad như đã từng tuyên bố trước đây để “đối trọng” với hệ thống của Mỹ. Như vậy có thể thấy, chính quyền Obama đã tạo được niềm tin nhất định đối với Nga và hợp tác hai nước trong vấn đề này có khả năng sẽ tiến xa hơn.

#### *2.1.4. Các điểm nóng trên thế giới*

Với tư cách là những nước lớn trên thế giới, là thành viên thường trực của Hội đồng bảo an, Mỹ luôn mong muốn hợp tác với Nga trong việc giải quyết các điểm nóng đang đe dọa tới an ninh khu vực và toàn cầu. Sự ủng hộ hay phản đối của Nga, trong một số vấn đề, mang tính quyết định tới những tính toán chiến lược của Mỹ.

Trong trường hợp của Iran, Nga có thể giúp Mỹ theo hai cách: đa phương (ủng hộ đề xuất của Mỹ áp đặt các biện pháp trừng phạt đối với Iran tại Hội đồng bảo an và IAEA) và song phương (có thể gây áp lực kinh tế và chính trị với Iran). Trong những năm gần đây, Nga đã điều chỉnh chính sách đối với Iran, tuy nhiên thực tế cho thấy Moscow vẫn chưa có các hành động mang tính quyết định. Một mặt, Nga ủng hộ một số việc do chính quyền Obama tiến hành nhằm trừng phạt Iran. Mặt khác, Nga vẫn cung cấp sự hỗ trợ về mặt kinh tế và chính trị với Iran, do đó đã làm giảm áp lực của cộng đồng quốc tế với quốc gia này [44;13].

Là một bên trong vòng đàm phán 6 bên về vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, Mỹ rất cần Nga trong việc thuyết phục Bắc Triều Tiên ngồi vào bàn thương lượng và có những động thái tích cực trong chương trình hạt nhân của nước này. Tuy nhiên, cũng giống như vấn đề Iran, Nga không phải lúc nào cũng duy trì chính sách “một mặt” với Bắc Triều Tiên. Những năm gần đây, Nga tìm cách thắt chặt quan hệ với Bắc Triều Tiên với mong muốn nâng cao vai trò của Nga như một cường quốc trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Nga cũng mong muốn giải quyết ổn thỏa những căng thẳng liên Triều để đảm bảo an ninh của Nga tại khu vực phía đông [47;45]. Tuy nhiên, Nga vẫn tích cực phối hợp với các nước lớn nhằm tìm kiếm cơ hội nối lại vòng đàm phán 6 bên về việc phi hạt nhân hóa bán đảo Triều Tiên.

Ngoài ra, Nga còn là một trong bốn thành viên của “Bộ Tứ” (gồm Nga, Mỹ, Liên minh châu Âu EU và Liên Hợp quốc), đóng vai trò quan trọng trong nỗ lực tìm kiếm hòa bình cho cuộc xung đột lịch sử giữa Israel và Palestine. Nga luôn tìm cách thể hiện vai trò của một người phân xử công bằng trong “Bộ tứ”, coi đây là cách để Nga nâng cao vị thế của mình như một cường quốc trên thế giới [49;34]. Nga, Mỹ và các thành viên khác của “Bộ Tứ” đã thúc đẩy việc nối lại vòng đàm phán trực tiếp giữa PLO và Israel sau vòng đàm phán cuối cùng vào năm 2008. Cả hai đã thành công trong việc đưa ra

bản tuyên bố chung vào tháng 9/2010 kêu gọi Israel tiếp tục duy trì bản ghi nhớ của nước này trong vấn đề khu định cư tại bờ Tây, đồng thời tiếp tục kêu gọi Israel và Palestine ngồi vào bàn đàm phán. Vào tháng 5/2011, “Bộ Tứ” đã đưa ra tuyên bố chung, ủng hộ “tầm nhìn hòa bình Israel – Palestine” do Tổng thống Obama soạn thảo, trong đó khẳng định sẽ tạo điều kiện để hai bên đạt được một nghị quyết cuối cùng để chấm dứt xung đột trong thời gian sớm nhất [80].

Có thể thấy, mặc dù thường xuyên có được tiếng nói chung trong việc giải quyết các điểm nóng trên thế giới, giữa Nga và Mỹ vẫn tồn tại nhiều bất đồng khó dung hòa bởi mỗi bên đều cố gắng duy trì lợi thế của riêng mình. Tuy nhiên, không thể phủ nhận sự tích cực và chủ động của Tổng thống hai nước trong việc giải quyết các công việc vốn đòi hỏi phải có sự đồng sức đồng lòng của tất cả các bên.

## **2.2. Về kinh tế - thương mại**

Việc Nga – Mỹ hợp tác với nhau trong lĩnh vực kinh tế sẽ tạo cơ hội tốt cho hai nước để mở rộng và làm sâu sắc thêm mối quan hệ song phương. Hợp tác kinh tế sẽ góp phần xây dựng lòng tin cũng như sự tín nhiệm giữa Moscow và Washington, từ đó tạo đà cho các cuộc thảo luận về những vấn đề khác mà hai bên cùng quan tâm. Tuy nhiên, một trong những lĩnh vực vẫn được coi là “mờ nhạt” trong quan hệ Nga – Mỹ từ trước tới nay đó là quan hệ thương mại hai chiều. Số liệu về hợp tác đầu tư và thương mại giữa hai nước cho thấy Mỹ chỉ chiếm 4% trong thương mại và FDI [32;32], xếp thứ 11 trong danh sách các đối tác thương mại lớn nhất của Nga, trong khi vị trí này của Nga tại Mỹ là 24 [31;32], cho thấy cả Nga và Mỹ vẫn chưa khai thác hết lợi thế của mỗi bên. Bên cạnh đó, số lượng hàng hóa xuất nhập khẩu giữa Nga và Mỹ cũng chưa tương xứng với tiềm năng kinh tế của hai nước, Nga chỉ chiếm 1,3% trong nhập khẩu và 0,5% trong xuất khẩu của Mỹ, còn Mỹ chiếm 3,1% trong xuất khẩu và 5,1% trong nhập khẩu từ Nga [37;3]. Từ thực tế này, hai

Tổng thống Obama và Medvedev đã xác định: mặc dù hiện nay mức độ đầu tư và thương mại giữa Nga và Mỹ còn thấp nhưng hai nước vẫn còn nhiều tiềm năng để cải thiện. Hơn nữa, những khó khăn đặt ra sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 càng hối thúc lãnh đạo Nga, Mỹ sớm hợp tác với nhau để mở rộng các mối quan hệ thương mại và tìm kiếm các cơ hội mới. Lịch sử cũng chứng minh rằng, Nga thường tỏ ra sẵn sàng hợp tác hơn trong những thời điểm nước này phải đối mặt với khủng hoảng kinh tế [33;4].

Một lý do khiến đầu tư trực tiếp của Mỹ vào Nga vẫn còn thấp là do Hiệp ước đầu tư song phương (BIT) vẫn chưa được phê chuẩn, do đó Mỹ phải đi đường vòng, tìm kiếm sự đầu tư vào Nga thông qua sự hỗ trợ của châu Âu. Nếu Hiệp ước được thực thi, đầu tư của Nga vào Mỹ sẽ được cải thiện, thông qua đó Nga sẽ hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế Mỹ, từ đó khiến cho quan hệ kinh tế giữa hai nước phát triển mạnh hơn cả về chất và lượng. Mỹ mong muốn hợp tác với Nga trong khuôn khổ BIT bởi việc làm này sẽ mở rộng cơ hội đầu tư cho các doanh nghiệp, đồng thời đảm bảo lợi ích hợp pháp của các nhà đầu tư hai nước [32;10]. Nhận thức được tầm quan trọng đó, chính quyền Obama ngay từ đầu đã chủ trương tác động tới chính quyền Medvedev để thông qua Hiệp ước này, điều mà Tổng thống G. Bush chưa làm được.

Trước thời điểm Tổng thống Obama lên nắm quyền, một vấn đề quan trọng khác khiến quan hệ đầu tư, thương mại Nga – Mỹ chưa thực sự được quan tâm, đó là việc Nga gia nhập WTO vẫn còn vấp phải nhiều khó khăn do cuộc chiến giữa Nga và Georgia đã khiến cho bầu không khí giữa hai nước trở nên căng thẳng. Trên cơ sở Tuyên bố chung khuôn khổ chiến lược Nga – Mỹ được ký kết vào tháng 4/2008, trong đó đề cập rằng sẽ hoàn tất việc Nga gia nhập WTO vào cuối năm 2008 [56] (nhưng chưa thực hiện được), Tổng thống Obama chủ trương sẽ tiếp tục ủng hộ Nga trong vấn đề này trong khuôn khổ chương trình “tái khởi động”, tạo điều kiện để Nga trở thành thành viên chính thức của WTO trong thời gian sớm nhất. Bên cạnh WTO, OECD cũng là tổ

chức Nga mong muốn gia nhập bởi đây là tổ chức có quy chế về tính minh bạch và cải cách trong kinh tế cao. Nếu WTO thiên về giải quyết các vấn đề liên quan tới thương mại, OECD buộc các quốc gia thành viên phải có những cơ chế cải cách chính phủ thực sự [48;62]. Trong khi Nga lại là một trong số các quốc gia có nạn tham nhũng trong hoạt động kinh doanh nhiều nhất thế giới, thì việc đáp ứng được những yêu cầu của OECD sẽ giúp Nga thực thi những mục tiêu của mình trong việc minh bạch hóa, hiện đại hóa và đa dạng hóa nền kinh tế, từ đó đưa kinh tế Nga hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới [70]. Cũng tương tự như WTO, trên con đường trở thành thành viên chính thức của OECD, Nga cần sự hậu thuẫn của Mỹ, bởi nếu Nga gặp phải một số yêu cầu về mặt kỹ thuật trong việc gia nhập OECD, Mỹ có thể giúp Nga giải quyết những khó khăn đó với tư cách là thành viên của tổ chức này.

Quan hệ kinh tế Nga – Mỹ hiện nay còn gặp phải một trở ngại nữa đó là đạo luật Jackson – Vanik, bởi theo luật này, Mỹ không được buôn bán bình thường với nước nào từ chối hoặc cản trở quyền hoặc cơ hội di cư của công dân nước mình<sup>4</sup>. Trước tình hình đó, Tổng thống Obama chủ trương sẽ hủy bỏ đạo luật này để loại bớt dần những cản trở trong thương mại hai chiều Nga – Mỹ. Vào tháng 10/2011, sau cuộc hội đàm với Tổng thống Medvedev, Tổng thống Obama đã tuyên bố rằng chính quyền Mỹ đã khởi động các cuộc tham vấn với Quốc hội về việc bãi bỏ đạo luật này [68]. Trước đó vào tháng 2, Tổng thống Nga cũng thảo luận với ông Max Baucus, Chủ tịch Ủy ban Tài chính Thượng viện Mỹ về triển vọng của bãi bỏ đạo luật trong thời gian sớm nhất.

---

<sup>4</sup> Tu chính án Jackson-Vanik, xuất phát từ Bộ Luật Thương mại Mỹ năm 1974. Lúc bấy giờ, Liên Xô nghiêm cấm chuyên di cư, do vậy Luật này được sử dụng để gây áp lực với Liên Xô trong việc cho phép người dân di cư tự do hơn tại quốc gia này. Mặc dù vào cuối thập niên 1990, Nga đã nới lỏng luật nhập cư và cho phép hàng ngàn người Do Thái đến định cư, cùng với đó chính quyền G. Bush cũng đã tuyên bố sẽ gỡ bỏ đạo luật này với Nga, tuy nhiên năm 2002, Nga đã đưa ra lệnh cấm nhập khẩu gia súc từ Mỹ khiến đàm phán giữa hai quốc gia về vấn đề này bị đổ vỡ. Thông tin này được đưa ra bởi Andre DeNesnera trong bài báo trên tạp chí điện tử Voanews ngày 20 tháng 3 năm 2012, (<http://www.voanews.com/vietnamese/news/us/us-russia-trade-3-20-12-143541996.html>)

Tổng thống Obama cho thấy ông là người rất mong muốn cải thiện mối quan hệ song phương Nga – Mỹ sau nhiều năm trầm lắng. Ngay tại cuộc họp thượng đỉnh tháng 7/2009, không lâu sau khi ông lên nắm quyền tại Nhà Trắng, Ủy ban Tổng thống song phương Nga – Mỹ đã được thành lập, trong đó bao gồm Nhóm làm việc về quan hệ kinh tế và phát triển kinh doanh do Bộ trưởng Phát triển Kinh tế Nga Elvira Nabiullina và Bộ trưởng Thương mại Mỹ Gary Locke đứng đầu [74]. Tại cuộc họp sau đó, Nhóm đã đưa ra bản kế hoạch hoạt động chi tiết, trong đó cam kết hợp tác về tính hiệu quả sử dụng năng lượng, hiện đại hóa, và sự phát triển của các doanh nghiệp vừa và nhỏ [73] giữa hai nước. Cụ thể, Nhóm đề ra các chương trình ưu tiên cho doanh nghiệp của cả hai nước, tìm ra những rào cản trong hợp tác công nghiệp và công nghệ, từ đó đưa ra giải pháp tối ưu nhất, đồng thời tăng cường sự tham vấn lẫn nhau và thành lập các nhóm nhỏ hơn để giải quyết các vấn đề riêng lẻ. Không chỉ dừng lại ở các hoạt động ở cấp chính phủ, Tổng thống Obama còn nhấn mạnh vai trò của bộ phận kinh tế tư nhân trong việc nâng cao quan hệ kinh tế Nga – Mỹ. Nhà lãnh đạo nước Mỹ cho rằng chính phủ có thể thúc đẩy mối quan hệ kinh tế giữa hai nước, tuy nhiên, cuối cùng, chính các doanh nghiệp mới là người thực thi chương trình nghị sự. Tổng thống ủng hộ việc tăng cường thương mại song phương và giảm thiểu các rào cản để các công ty của Mỹ và Nga có thể dễ dàng đầu tư vào thị trường của nhau.

### ***2.3. Về dân chủ - nhân quyền***

Sau Cách mạng Hoa hồng tại Georgia vào năm 2003 và đặc biệt sau Cách mạng Cam tại Ukraina vào năm 2004, quan hệ Nga – Mỹ xung quanh vấn đề dân chủ và nhân quyền trở nên căng thẳng. Kể từ sau khi Liên bang Xô viết sụp đổ, lý do chính khiến Mỹ luôn ủng hộ việc xây dựng nền dân chủ ở Nga là vì nền dân chủ ấy là một môi quan ngại an ninh quốc gia đối với Mỹ. Đối với Mỹ, những giá trị như dân chủ, nhân quyền và tự do là những giá trị phổ quát, được thể hiện rõ trong Chiến lược An ninh quốc gia của Mỹ qua các

thời kỳ [18;38]. Nhiều năm qua, điều khiến Mỹ luôn cân nhắc không chỉ là mức độ của các chính sách can thiệp mà nước này có thể áp dụng đối với Nga mà còn là mức độ của các tuyên bố nhằm lên án việc lạm dụng dân chủ ở Nga. Mỹ luôn lo ngại rằng nếu nền dân chủ Nga bị sụp đổ, Mỹ có thể phải đương đầu với một tương lai mất an ninh và tham vọng mở rộng giá trị dân chủ Mỹ ra toàn cầu sẽ không thực hiện được. Trong khi đó các quan chức và lãnh đạo Nga luôn thể hiện sự quan ngại sâu sắc đối với nỗ lực mở rộng nền dân chủ của Mỹ. Điều này xuất phát từ việc người Nga luôn hoài nghi về động cơ của Mỹ vì cho rằng Mỹ có khả năng mượn vấn đề dân chủ, nhân quyền để đe dọa tới an ninh của Nga và tìm cách can thiệp vào công việc nội bộ của Nga [31;36].

Thực tế cho thấy người đứng đầu nước Mỹ, Tổng thống Obama không thể tránh khỏi việc đưa vấn đề này vào quan hệ giữa Moscow và Washington, tuy nhiên hướng tiếp cận mà ông theo đuổi có sự khác biệt nhất định với các chính quyền tiền nhiệm. Những bản báo cáo vào cuối năm 2008 và vào những tháng đầu nhiệm kỳ Tổng thống của ông Obama cho thấy chính quyền mới vẫn tiếp tục ủng hộ vấn đề dân chủ tại Nga, tuy nhiên Mỹ xác định rằng quốc gia này sẽ tránh rao giảng hay can thiệp trực tiếp vào công việc nội bộ của Nga [48;66]. Thay vào đó, hai nước sẽ lắng nghe và học hỏi lẫn nhau. Trong chương trình hành động về vấn đề dân chủ, Tổng thống Obama luôn nhấn mạnh sự sẵn lòng trong việc mở ra các cuộc đối thoại và tôn trọng chủ quyền của quốc gia khác. Trong Hội nghị thượng đỉnh Xã hội dân sự được tổ chức song hành cùng với Hội nghị Thượng đỉnh Moscow vào tháng 7/2009, Tổng thống Mỹ khẳng định rằng: “Không có cộng đồng nào là giống nhau và mọi quốc gia đều có con đường đi riêng của mình. Không có hình mẫu tổ chức hay sự phát triển dân chủ nào có thể dễ dàng được chuyển đổi từ quốc gia này sang quốc gia khác. Nhưng chúng ta (Nga và Mỹ) có thể học hỏi từ nhau vì có những nguyên tắc mang tính toàn cầu”. Tổng thống nhấn mạnh tầm quan



trọng của mối liên kết giữa xã hội Nga và xã hội Mỹ thông qua việc hợp tác để giải quyết những thách thức chung. Tổng thống Obama khẳng định cam kết của Mỹ với những gì mà ông gọi là “giá trị toàn cầu”, nhưng luôn thận trọng để tránh gây ấn tượng xấu rằng Mỹ đang can thiệp vào công việc nội bộ của Nga [54]. Ông Obama cũng xác định cần phải đưa các giá trị dân chủ và nhân quyền Mỹ vào trong nhận thức của chính người Nga [45;34].

Một trong những cơ sở của việc định hướng lại quan hệ Nga – Mỹ trong vấn đề dân chủ đó là sự can dự mang tính đa chiều và đa tầng lớp của Mỹ vào xã hội Nga. Theo đó, hợp tác song phương không chỉ đơn thuần là mối quan hệ giữa hai Tổng thống Nga, Mỹ, mà còn phải có sự tham gia của hai dân tộc, hai xã hội [48;70]. Để thực hiện mục tiêu này, Ủy ban Tổng thống song phương đã thành lập Nhóm làm việc về trao đổi Văn hóa và Giáo dục và Nhóm làm việc về Xã hội dân sự. Đây được coi là hai nhóm công tác chính với mục tiêu thúc đẩy quan hệ Nga – Mỹ trong lĩnh vực dân chủ và nhân quyền. Trong Chiến lược an ninh quốc gia năm 2010 Tổng thống Obama đã khẳng định: “tăng cường sức mạnh tấm gương của Mỹ để thúc đẩy dân chủ và nhân quyền ở nước ngoài, cũng như thúc đẩy phẩm giá trên toàn thế giới” [18;39]. Tuy nhiên nước Mỹ không áp đặt bất kỳ hệ thống cai trị nào với nước khác, thay vào đó, Mỹ giúp các nước thoát khỏi đói nghèo, bệnh tật, đấu tranh vì hòa bình, thúc đẩy phát triển bền vững, vì phẩm giá và các quyền phổ quát của con người... Trên thực tế, tháng 7/2009, lãnh đạo hai nước đã ký với nhau một Bản ghi nhớ nhằm đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực y tế. Trong đó, Nga, Mỹ cam kết phối hợp trong việc cải thiện dịch vụ y tế cộng đồng và ngành y học thông qua Nhóm làm việc về Y tế thuộc Ủy ban Tổng thống song phương [48;72]. Tổng thống Obama cũng giúp đỡ Tổng thống Medvedev cải thiện tiến trình dân chủ và minh bạch hóa chính quyền tại Nga nhờ vào mối quan hệ cá nhân với Tổng thống. Như vậy có thể thấy quan hệ Nga – Mỹ về vấn đề dân chủ nhân quyền trong khuôn khổ chính sách “tái khởi động” của

hai nước đã có sự phát triển theo chiều hướng bớt gay gắt hơn, thể hiện sự hợp tác tích cực giữa hai quốc gia vốn luôn mâu thuẫn với nhau về vấn đề này.

#### ***2.4. Về năng lượng – môi trường***

Là nhà cung cấp năng lượng hàng đầu thế giới, Nga đóng vai trò then chốt trong thị trường năng lượng toàn cầu. Đây cũng là lĩnh vực tác động mạnh mẽ tới quan hệ Nga – Mỹ trong những năm qua. Mỹ và các nước châu Âu luôn cho rằng Nga sử dụng dầu khí như một con bài chính trị, do vậy, loại bỏ vai trò của Nga khỏi khu vực này là chủ trương nhất quán của Mỹ [4;401]. Trên thực tế, Mỹ đã có những động thái tỏ rõ ý đồ này như tài trợ xây dựng đường ống Baku – Tbilisi – Ceyhan, mang dầu từ vùng Caspi tới biển Địa Trung Hải hay dự án xây dựng đường ống dẫn khí Nabucco từ Thổ Nhĩ Kỳ, qua khu vực Balkan tới Áo [32;11]. Tuy nhiên, việc Nga sử dụng sức mạnh quân sự với Georgia, cắt toàn bộ nguồn khí đốt chuyển cho Ukraina hay đe dọa không cung cấp năng lượng cho các nước trong khu vực cho thấy Mỹ chưa đủ sức loại Nga khỏi hệ thống cung cấp dầu khí cho châu Âu. Theo nhiều chuyên gia, dù có nhiều mâu thuẫn nhưng hợp tác có hiệu quả trong lĩnh vực năng lượng vẫn là cái đích mà hai nước mong muốn hướng đến. Sự sụt giảm gần đây trong giá dầu đã khiến chính phủ Nga cởi mở hơn việc hợp tác trong lĩnh vực này so với những năm giá dầu đang ở mức cao [40;28]. Hơn nữa, Nga cũng cần lượng tài chính khổng lồ để duy trì và nâng cấp hệ thống dẫn dầu, đặc biệt là những hệ thống đã lỗi thời, do đó Nga đang cân nhắc lại chính sách năng lượng của mình, theo đó sẽ cho phép đầu tư nước ngoài nhiều hơn vào lĩnh vực này.

Đối thoại Nga – Mỹ lần đầu tiên về vấn đề năng lượng diễn ra trong quãng thời gian ngắn sau sự kiện 11/9, tuy nhiên hiệu quả nó mang lại rất thấp [34;27]. Phải đến sau khi hai nước có tổng thống mới, tình hình này mới được cải thiện. Kể từ cuộc gặp thượng đỉnh tháng 7/2009, một cuộc đối thoại mới

giữa Nga và Mỹ đã được thiết lập trong khuôn khổ Ủy ban Tổng thống song phương. Trong Ủy ban song phương đó, hai Nhóm làm việc liên quan tới vấn đề năng lượng đã được thành lập: một nhóm về năng lượng hạt nhân và an ninh hạt nhân do Thứ trưởng Bộ Năng lượng Mỹ Daniel Poneman đứng đầu, và một nhóm về năng lượng và môi trường do Bộ trưởng Bộ Năng lượng Nga Sergei Shmatko và Bộ trưởng Bộ Năng lượng Mỹ Steven Chu đứng đầu [74].

Nhóm làm việc về an ninh hạt nhân gặp lần đầu vào tháng 9/2009, thảo luận những cách thức nhằm gia tăng hợp tác trong công nghệ năng lượng dân sự. Sau đó, hai Bộ trưởng của Nhóm làm việc về năng lượng và môi trường đã có cuộc gặp gỡ riêng để tiếp tục bàn bạc về sự hợp tác giữa hai nước, cụ thể là về việc sử dụng có hiệu quả các nguồn năng lượng. Trên cơ sở hợp tác với các Nhóm năng lượng thuộc Ủy ban Tổng thống song phương, Cơ quan phát triển quốc tế Mỹ (USAID), cùng với Bộ Năng lượng Mỹ (USDOE) đã phối hợp với Nga xây dựng các chương trình sử dụng năng lượng hiệu quả, dựa trên việc chia sẻ kinh nghiệm và thực tiễn hoạt động của hai nước. Hợp tác Nga – Mỹ trong lĩnh vực này sẽ cho phép giảm thiểu lượng khí thải độc hại bao gồm khí gây hiệu ứng nhà kính thông qua việc giúp đỡ người tiêu dùng sử dụng năng lượng hiệu quả hơn, hay phân phối các dạng năng lượng có thể tái tạo được...[81]. Gần đây, tại cuộc họp thượng đỉnh G8 trong năm 2011 tại Pháp, Tổng thống Obama và Tổng thống Medvedev một lần nữa nhấn mạnh mối quan tâm chung của cả hai nước trong việc sử dụng có hiệu quả nguồn năng lượng, việc phát triển năng lượng bền vững và những tiến triển mà hai bên đã đạt được kể từ cam kết trước đó.

Ngoài năng lượng, một vấn đề toàn cầu thường xuyên xuất hiện trong chương trình nghị sự của Tổng thống hai nước thời gian gần đây là cuộc chiến chống biến đổi khí hậu. Trên thực tế, Nga là nước phát thải khí CO<sub>2</sub> lớn thứ ba thế giới [36;12], đây được coi là một trong những nguyên nhân chính dẫn tới sự ấm lên toàn cầu. Ngay từ đầu, chính quyền Tổng thống Obama đã thể

hiện mong muốn hợp tác với Nga trong việc phát triển những nguồn năng lượng có thể tái tạo được (bao gồm năng lượng hạt nhân như trong Thỏa thuận 123 giữa hai nước), tăng cường tính hiệu quả sử dụng năng lượng, và chống lại việc phát thải khí CO<sub>2</sub>. Cả Nga và Mỹ đều có những lợi thế về mặt công nghệ và kỹ thuật hiện đại, do đó, việc hai nước hợp tác với nhau sẽ mang lại nhiều kết quả tích cực. Trong khi Mỹ chuyên về việc lập bản đồ kỹ thuật số và có khả năng mô phỏng môi trường thực tế, thì Nga lại là nước có thế mạnh trong việc chuyển từ các khái niệm vật lý và hóa học thành các dự án kỹ thuật có quy mô lớn [30;30].

**Tiểu kết:** Qua một loạt những tuyên bố và cuộc gặp gỡ chung, Tổng thống Mỹ Obama và Tổng thống Nga Medvedev đã cùng nhau nhấn nút “tái khởi động” quan hệ hai nước, trong đó xác định những hướng ưu tiên triển khai bao gồm: an ninh – chính trị, kinh tế, dân chủ - nhân quyền và năng lượng – môi trường. Trong mỗi lĩnh vực, hai nước cũng xác định những phương hướng cụ thể để đạt được kết quả tốt nhất thông qua vai trò của các cơ quan riêng rẽ, phối hợp với các cơ quan chung được thiết lập để tăng cường sự hợp tác và học hỏi lẫn nhau. Tiến trình ra đời với mục tiêu chủ đạo là thắt chặt hơn nữa mối quan hệ Nga – Mỹ trên cơ sở tạo ra môi trường năng động để hai nước có thể trao đổi với nhau bất kể vấn đề nào cùng quan tâm, từ đó tạo nền tảng vững chắc cho sự ổn định chiến lược lâu dài. Điều này cũng thể hiện tầm nhìn mới của hai Tổng thống Nga và Mỹ – những người đang nỗ lực đặt nền móng cho việc xây dựng lòng tin giữa hai cường quốc trên thế giới hiện nay.

### CHƯƠNG III: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TIẾN TRÌNH “TÁI KHỞI ĐỘNG” QUAN HỆ NGA – MỸ SAU BA NĂM (2009-2012)

#### 1. Thành tựu

##### 1.1. Hiệp ước START mới và hợp tác an ninh – quốc phòng

Có thể nói, thành tựu lớn nhất trong quan hệ Nga – Mỹ sau ba năm “tái khởi động” đó là việc hai nước đã ký Hiệp ước cắt giảm vũ khí tiến công chiến lược (START mới) thay thế cho START-1 vào ngày 8/4/2010. Theo đó Mỹ và Nga sẽ hạn chế đáng kể vũ khí tiến công chiến lược trong thời hạn 7 năm kể từ ngày Hiệp ước có hiệu lực (từ 5/2/2011), đồng thời mỗi bên có sự linh hoạt để xác định cho mình cấu trúc của các lực lượng chiến lược trong giới hạn tổng hợp của Hiệp ước [78]. Hiệp ước quy định số lượng đầu đạn và trình tự hai bên sẽ cắt giảm vũ khí tiến công chiến lược của mình cũng như cơ chế kiểm soát quá trình cắt giảm của cả hai nước. Cụ thể, số phương tiện mang phóng đầu đạn hạt nhân của Nga và Mỹ, gồm tên lửa đạn đạo xuyên lục địa, tên lửa đạn đạo phóng từ tàu ngầm và các loại máy bay ném bom chiến lược sẽ cắt giảm xuống còn 700, mức thấp nhất trong lịch sử kiểm soát hạt nhân chiến lược của hai nước. Bên cạnh đó, số lượng đầu đạn hạt nhân của mỗi bên sẽ giảm bớt 30% so với Hiệp ước cắt giảm vũ khí tiến công chiến lược (2002), xuống còn 1550. Số bộ phóng tên lửa (bao gồm cả bộ phóng đã và chưa triển khai) của mỗi bên sẽ không vượt quá 800 đơn vị [28;33].

Hiệp ước	Quốc gia	Đầu đạn hạt nhân	Phương tiện vận chuyển
START-1	Mỹ	5576	1198
	Nga	3909	814
SORT	Mỹ (số liệu 2009)	2202	798
	Nga (số liệu 2010)	2504	566
START mới	Mỹ và Nga	1550	800

*Nguồn: J. P. ZANDERS, A Good START, ISS Analysis, April 2010*

Hiệp ước cũng thiết lập một cơ chế nhằm cử các thanh sát viên tới địa điểm hạt nhân của mỗi bên, cam kết xây dựng Lộ trình đảm bảo an toàn nguyên vật liệu hạt nhân, cũng như góp phần cho thành công của Hội nghị tổng kết việc thực hiện Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT) tháng 5/2010. Như vậy, Hiệp ước START mới là minh chứng rõ nhất cho cam kết tái khởi động quan hệ Nga – Mỹ, góp phần quan trọng vào việc duy trì cân bằng cán cân lực lượng hạt nhân chiến lược giữa hai nước và củng cố môi trường an ninh quốc tế. Quá trình đàm phán Hiệp ước cũng cho thấy, Nga và Mỹ sẵn sàng nhượng bộ nhau trong các vấn đề quốc tế quan trọng nhằm bảo đảm lợi ích riêng của mình. Theo Tổng thống Medvedev, Hiệp ước START mới là “một sự kiện trọng đại quyết định tiến trình giải trừ vũ khí, hợp tác và tiến trình không phổ biến vũ khí hủy diệt lớn trên thế giới trong nhiều năm tới”, trong khi đó, Tổng thống Obama cho rằng, đây là sự kiện đánh dấu sự kết thúc thực sự thời kì Chiến tranh lạnh và là “hiệp ước kiểm soát vũ khí toàn diện nhất trong hai thập kỷ qua” [28;36]. Rõ ràng, Hiệp ước mới là một bước quan trọng để tăng cường sự tin tưởng chiến lược và tái điều chỉnh quan hệ giữa hai cường quốc, thể hiện quyết tâm của Nga và Mỹ trong việc đưa những mục tiêu đã cam kết trong chương trình “tái khởi động” đi vào thực chất.

Ngoài ra, hợp tác an ninh – quốc phòng trong khuôn khổ chương trình “tái khởi động” Nga – Mỹ cũng đạt được những bước tiến triển mới. Theo đó, hai bên đã ký Tuyên bố chung thành lập Nhóm công tác đầu tiên nhằm đảm bảo triển khai quyết định cấp cao về nâng cấp hợp tác quốc phòng, ký Bị vong lục về hợp tác trong lĩnh vực an ninh và quốc phòng thay thế cho văn bản cũ ký năm 1993, tạo điều kiện gặp gỡ thường xuyên giữa Bộ trưởng Quốc phòng hai nước, đồng thời mở đường cho các hoạt động, các cuộc tập trận, trao đổi và chương trình chung giữa quân đội hai nước [10;44]. Theo thỏa thuận khác được ký giữa Tổng tham mưu trưởng hai nước, Nga và Mỹ cũng cam kết tiến hành khoảng 20 hoạt động trong lĩnh vực quân sự nhằm “giải quyết tốt hơn

nữa mới đe dọa đối với thế giới từ chủ nghĩa khủng bố đến cướp biển” [38;14]. Đây là minh chứng khá rõ cho sự xích lại gần nhau của hai cường quốc quân sự này kể từ sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc.

## ***1.2. Sự cân bằng chiến lược trong quan hệ song phương***

Tính đến thời điểm hiện tại có thể khẳng định rằng, thông qua tiến trình “tái khởi động”, Nga và Mỹ đã đạt được sự cân bằng chiến lược nhất định trong quan hệ song phương. Nga đã ủng hộ Mỹ trong những vấn đề quốc tế mà Mỹ đặt lên hàng đầu trong chương trình nghị sự, thậm chí Moscow còn xem xét lại từng phần những lợi ích của mình để đảm bảo sự hài hòa cho cả hai nước. Trong số đó phải đề cập đến sự đồng thuận của Nga với Mỹ trong việc trừng phạt Iran do chương trình hạt nhân của nước này. Nếu như trước đây Nga luôn phản đối các nghị quyết trừng phạt Iran tại Liên Hợp quốc để đảm bảo lợi ích của mình thì nay Moscow sẵn sàng hợp tác với các nước nhằm ngăn chặn nguy cơ vũ khí hạt nhân của Tehran. Tháng 7/2010, Nga đã bỏ phiếu ủng hộ Nghị quyết 1929 của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc mở rộng biện pháp cấm vận đối với Iran. Để thực thi Nghị quyết này, tháng 9/2010, Nga quyết định chính thức hủy hợp đồng bán hệ thống phòng không S-300 hiện đại cho Iran dù bị Tehran phạt hàng trăm triệu USD do phá vỡ hợp đồng [72], cũng như liên tiếp có những tuyên bố cứng rắn nhằm vào chương trình hạt nhân của Iran. Tổng thống Medvedev khẳng định rằng: “Iran cần xóa đi những quan ngại của cộng đồng quốc tế về chương trình hạt nhân của mình, đồng thời nên thuyết phục các nước rằng chương trình hạt nhân đó mang bản chất hòa bình” [47;41]. Để đáp lại thiện chí từ phía Nga, chính quyền Obama quyết định sẽ gỡ bỏ lệnh trừng phạt đơn phương của Mỹ áp dụng đối với các công ty và tổ chức của Nga do đã hợp tác với Iran trước đây.

Ngoài vấn đề hạt nhân Iran, sự ủng hộ của Nga đối với Mỹ trong cuộc chiến chống khủng bố tại Afghanistan cũng là một điểm sáng trong tiến trình “tái khởi động”. Tháng 3/2011, trong cuộc gặp cấp cao Mỹ - Nga, hai bên đã

ký kết Hiệp định song phương về việc Nga cho phép Mỹ và NATO vận chuyển quân đội và trang thiết bị quân sự quan lãnh thổ của Nga không hạn chế sang Afghanistan, thỏa thuận này đã giúp Mỹ tiết kiệm được 133 triệu USD chi phí hàng năm. Tính đến nay hệ thống đường sắt của Nga đã tạo điều kiện cho hơn 10.000 thùng hàng của Mỹ quá cảnh sang Afghanistan [71].

Về phần mình, Mỹ cũng giảm thiểu những hoạt động đối ngoại mà có thể gây căng thẳng trong quan hệ Nga – Mỹ, đồng thời không quá nhấn mạnh tới những lợi ích mà Nga cho là then chốt. Trên thực tế, Mỹ đã cơ cấu lại cách tiếp cận cũng như lợi ích của quốc gia này trong không gian hậu Xô Viết, theo đó vấn đề mở rộng NATO sang khu vực các quốc gia thuộc Liên bang Xô viết trước đây đã được đưa ra ngoài chương trình nghị sự. Mỹ đã giữ thái độ ôn hòa và trung lập về việc Nga tăng cường tầm ảnh hưởng của mình tại Ukraine và Kyrgyzstan, cũng như không còn xem xét việc cải thiện quan hệ với Moscow dưới lăng kính “được ăn cả, ngã về không” (zero-sum game). Mỹ không còn quá gay gắt với Nga xung quanh những bất đồng trước đây trong khu vực (vấn đề Georgia), đồng thời không để những bất đồng này ảnh hưởng tới quan hệ hợp tác hai nước. Nga và Mỹ cũng đẩy mạnh đối thoại về vấn đề an ninh châu Âu thông qua việc gia tăng tiếng nói của Nga trong Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu OSCE. Thậm chí, Washington còn đề xuất với Nga một dự án đầy tham vọng, đó là sẽ thành lập một hệ thống phòng thủ tên lửa chiến thuật hợp tác Nga – NATO [29;21]. Ngày 17/9/2009, một sự kiện được coi là dấu mốc đánh dấu sự âm dần lên trong quan hệ Nga – Mỹ đó là việc Mỹ tuyên bố xem xét lại kế hoạch phòng thủ tên lửa tại châu Âu – một vấn đề đã gây căng thẳng kéo dài trong suốt quãng thời gian trước đó. Việc làm này chứng tỏ rằng Mỹ đã thực sự tính đến vai trò của Nga trong việc đảm bảo an ninh khu vực, đồng thời thể hiện mong muốn của Washington sẽ giảm thiểu càng nhiều càng tốt những mâu thuẫn còn tồn đọng với Moscow.



### ***1.3. Sự khởi sắc trong hợp tác kinh tế***

Ngoài ra, tiến trình “tái khởi động” cũng đưa đến những thành công mới trong hợp tác Nga – Mỹ về thương mại, đầu tư. Cụ thể, trong chuyến thăm Mỹ của Tổng thống Nga Medvedev, Công ty Cisco Systems của Mỹ cam kết sẽ đầu tư 1 tỷ USD vào Nga trong 10 năm tới, đồng thời Tập đoàn công nghệ Nga ký hợp đồng mua 50 máy bay Boeing trị giá gần 4 tỷ USD [71], tạo 44.000 việc làm mới cho nền kinh tế Mỹ. Ngày 24/6/2010, Tổng thống hai nước đã quyết định gỡ bỏ tranh chấp xung quanh vấn đề nhập khẩu gia cầm, theo đó Nga cho phép tái nhập khẩu thịt gia cầm của Mỹ sau 6 tháng bị cấm, tạo hơn 500.000 việc làm cho nước Mỹ với mức xuất khẩu theo ước tính đạt bình quân 800 triệu USD/năm [42;12]. Ngoài ra, việc Washington đồng ý phê chuẩn Thỏa thuận hợp tác hạt nhân dân sự (Thỏa thuận 123), cho phép mở rộng thị trường xuất khẩu công nghệ hạt nhân song phương, cũng là một thành công lớn trong quan hệ Nga – Mỹ. Xét về kinh tế, Thỏa thuận này tạo điều kiện để hai nước tăng cường trao đổi công nghệ năng lượng hạt nhân và thực hiện các dự án điện hạt nhân thương mại chung. Với Nga, Thỏa thuận cho phép triển khai các bản hợp đồng mà các tập đoàn hạt nhân của Nga đã ký với các công ty năng lượng của Mỹ nhằm cung cấp uranium cho nhà máy điện hạt nhân với trị giá khoảng 5 tỷ USD, bắt đầu từ năm 2014.

Một kết quả khả quan khác trong quan hệ kinh tế Nga – Mỹ thời gian vừa qua đó là việc hai bên đã đạt được thỏa thuận quan trọng, khai thông tiến trình Nga đàm phán gia nhập WTO. Tổng thống Obama nhấn mạnh rằng: “Nga thuộc về WTO. Điều đó tốt cho Nga, tốt cho Mỹ và cho nền kinh tế toàn cầu” [58]. Tháng 10/2010, Nga và Mỹ tuyên bố: hai nước đã kết thúc các vòng đàm phán WTO và xóa bỏ rào cản gần như lớn nhất cho việc Nga gia nhập tổ chức này. Đây chính là bàn đạp quan trọng để ngày 16/12/2011, Nga đã ký văn kiện gia nhập WTO, chính thức trở thành thành viên thứ 154 của tổ chức này sau 18 năm thương lượng. Gần đây, Tổng thống Barack Obama còn

yêu cầu Quốc hội bãi bỏ sửa đổi đạo luật Jackson-Vanik – một vấn đề vốn được coi là trở ngại lớn trong quan hệ kinh tế Mỹ - Nga – để đảm bảo rằng hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp Mỹ được hưởng lợi từ việc Nga gia nhập WTO [68]. Đây là tín hiệu đáng mừng cho việc cải thiện quan hệ thương mại song phương, mở ra những cơ hội mới, đáp ứng tiềm năng cũng như nhu cầu phát triển của cả hai nước trong tương lai.

Có thể thấy, hợp tác Nga – Mỹ trong khuôn khổ chương trình “tái khởi động” đã gặt hái được những thành công nhất định trên một số lĩnh vực. Thành công này bắt nguồn chủ yếu từ những điều chỉnh kịp thời trong chính sách đối ngoại của cả Nga và Mỹ, cũng như quyết tâm của lãnh đạo hai nước trong việc đưa những cam kết trên giấy tờ thành những bước triển khai đúng hướng. Tuy nhiên, tiến trình cũng không tránh khỏi những hạn chế nhất định, đó là những bất đồng còn tồn tại trong quan hệ Nga – Mỹ.

## **2. Những bất đồng tồn tại**

### ***2.1. Mâu thuẫn về hệ thống phòng thủ tên lửa châu Âu***

Mặc dù đã nhất trí hợp tác trên nguyên tắc nhưng thực tế, cả Nga và Mỹ vẫn chưa đi đến một thỏa thuận cụ thể nào về hình thức hợp tác trong vấn đề lá chắn tên lửa. Tháng 11/2010, tại Hội nghị thượng đỉnh NATO tại Lisbon, Nga đã chấp thuận hợp tác cùng xây dựng một hệ thống phòng thủ tên lửa chung châu Âu trên cơ sở đối tác bình đẳng. Tuy nhiên, theo quan điểm của Nga, sự hợp tác thể hiện ở chỗ, các trung tâm điều khiển những hệ thống này sẽ được liên kết với nhau. Tuy nhiên, Mỹ và NATO chưa quan tâm đề xuất này của Nga. Trên thực tế, những căng thẳng liên tục xuất hiện trong quan hệ Nga – Mỹ mặc dù lãnh đạo hai nước luôn có những lời lẽ ôn hòa. Trong tháng 5/2011, Mỹ không chỉ triển khai những thành tố của hệ thống phòng thủ tên lửa tại Rumani mà còn bố trí máy bay chiến đấu F-16 tại Ba Lan khiến Nga phản ứng dữ dội, đe dọa sẽ rút khỏi Hiệp ước hạt nhân START-2 và cảnh báo về một cuộc chạy đua vũ trang mới [10;53]. Gần đây nhất, ngày 3/5/2012, Mỹ

khẳng định quyết tâm hoàn tất hệ thống lá chắn phòng thủ tên lửa ở châu Âu trong thời gian sớm nhất cho dù Moscow tuyên bố sẽ sử dụng mô phỏng máy tính để giải thích về việc hình thức hệ thống mà Mỹ và NATO đang triển khai này đe dọa tới an ninh của Nga. Cùng với đó, Bộ trưởng Quốc phòng Nga Serdyukov cho biết: “Một giải pháp có thể chấp nhận được cho đôi bên về vấn đề phòng thủ tên lửa tới nay đã cho thấy là điều không thể. Tình huống hiện nay đã lâm vào ngõ cụt” [69] và Nga có thể sẽ tiến hành các cuộc tấn công phủ đầu nếu Washington không làm giảm bớt các quan ngại. Như vậy, trong tương lai gần, việc tìm ra tiếng nói chung giữa Nga và Mỹ về vấn đề hệ thống phòng thủ tên lửa vẫn còn là dấu hỏi lớn trong quan hệ hai nước.

## ***2.2. Bất đồng trong các vấn đề quốc tế***

Mặc dù cùng thống nhất quan điểm trong việc giải quyết nhiều vấn đề quốc tế, nhưng có những vấn đề cả Nga và Mỹ rất khó đi đến một tiếng nói chung, đặc biệt là khi chúng có liên quan tới lợi ích chiến lược của hai nước. Với CHDCND Triều Tiên, trong khi Nga chủ trương áp dụng biện pháp cấm vận chỉ là để đưa nước này quay lại các cuộc đàm phán nhằm tìm kiếm một giải pháp hòa bình cho chương trình hạt nhân của họ, thì Mỹ lại có những hành động mà Nga cho là “đồn họ vào chân tường” [10;54]. Với Iran, việc Nga ủng hộ biện pháp trừng phạt của Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc trước đây với nước này cũng vì những lý do chiến lược, nhằm giữ cho Iran nằm ngoài quỹ đạo của Mỹ, từ đó cho phép Iran ngày càng thúc đẩy các mối quan hệ với Moscow hơn [82]. Đó là lý do vì sao Nga đã từ chối sự ép buộc của Mỹ buộc Nga phải tham gia các lệnh trừng phạt đơn phương đối với Iran trong năm nay. Gần đây nhất, vào tháng 2/2012, Nga đã phủ quyết dự thảo nghị quyết của Liên Hợp Quốc ủng hộ kế hoạch các quốc gia Ả Rập kêu gọi Tổng thống Syria Bashar al-Assad từ chức, đồng thời yêu cầu áp dụng những biện pháp trừng phạt cứng rắn hơn đối với Syria. Nga nhận định dự thảo này không phù hợp và chứa đựng thiên kiến khi có ý định muốn thay đổi chế độ ở

Syria [62], đồng thời cảnh báo Mỹ và các quốc gia khác không âm mưu dùng các hoạt động quân sự tương tự như các cuộc không kích của NATO tại Libya. Đã nhiều năm qua, đến nay thế giới mới lại được chứng kiến nước Nga sử dụng quyền phủ quyết của mình tại Hội đồng bảo an để bác bỏ một nghị quyết mà có tới 13 phiếu ủng hộ [2;23]. Sự kiên quyết này của Nga xuất phát từ việc Syria là đồng minh cuối cùng còn lại của Nga tại Trung Đông và chế độ của Tổng thống Bashar al-Assad là “khách hàng” lớn mua vũ khí của Nga, hơn nữa Nga muốn chứng minh vai trò không thể thiếu của mình trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế, và Nga là đối thủ duy nhất có khả năng chống lại các quyết định của phương Tây [26].

### ***2.3. Cạnh tranh ảnh hưởng trong không gian “hậu Xô-viết”***

Mặc dù Nga – Mỹ đã tuyên bố sẽ thắt chặt lại quan hệ song phương và hạn chế tranh chấp nhưng những gì hai nước thể hiện, trong một số vấn đề, cho thấy đó chỉ là những tuyên bố. Mỹ luôn mong muốn mở rộng ảnh hưởng của mình trong không gian hậu Xô-viết thông qua chiến dịch Đông tiến của NATO và EU. Cũng giống như nhiều nhà lãnh đạo Mỹ trước đây, Tổng thống Obama vẫn chủ trương theo đuổi tham vọng tiến gần Nga hơn thông qua kế hoạch kết nạp Ukraine, Georgia vào NATO dù là trong tương lai chưa xác định này. Mỹ mong muốn NATO sẽ trở thành tổ chức quân sự mạnh nhất tại châu Âu, đồng thời thu hẹp phạm vi ảnh hưởng của Nga càng nhiều càng tốt. Trong khi đó, Nga coi đây là khu vực ảnh hưởng truyền thống, gắn bó chặt chẽ với lợi ích an ninh của Nga, do vậy Nga sẽ làm mọi cách để bảo vệ vùng “lợi ích đặc quyền” của mình. Mỹ hiện nay vẫn cố gắng duy trì sự hiện diện của mình tại Georgia và Kyrgyzstan, đồng thời thắt chặt quan hệ với các nhà lãnh đạo trong khu vực ảnh hưởng của Nga. Mỹ thực hiện chính sách chia nhỏ không gian này, tách các nước trong SNG ra khỏi Nga bằng cách lôi kéo họ tham gia vào các liên minh chính trị - quân sự do Mỹ kiểm soát, hoặc thiết lập các mối quan hệ đối tác song phương với các nước như Azerbaijan,

Uzbekistan...Ngoài ra, Mỹ còn xúc tiến ngăn chặn ảnh hưởng của Nga trong không gian năng lượng, bao gồm các nước thuộc SNG. Tất cả những việc làm này nhằm thể hiện cho đối tác “tái khởi động” thấy rằng Mỹ không thừa nhận tầm ảnh hưởng của Nga tại đây, bất chấp phản ứng của Nga ra sao [44;20]. Bên cạnh đó, quan điểm của Nga và Mỹ vẫn còn nhiều khác biệt về tương lai của Nam Ossetia và Abkhazia cũng như vấn đề độc lập của Kosovo. Cả hai bên thường tìm cách “trả đũa” nhau, tranh giành từng khu vực ảnh hưởng để khẳng định vai trò của mình tại đó. Như vậy, có thể thấy, ảnh hưởng trong không gian hậu Xô-viết vẫn là cái đích mà cả Nga và Mỹ hướng tới, và đó cũng là nguyên nhân khiến quan hệ hai nước chưa thực sự đi đúng với tinh thần “tái khởi động” như đã đề ra.

#### ***2.4. Những mâu thuẫn khác***

Bên cạnh những mâu thuẫn chính trên đây, quan hệ Nga – Mỹ còn vấp phải một số trở ngại khác, đe dọa trực tiếp tới mục tiêu thắt chặt quan hệ song phương mà hai nước đang theo đuổi, trong đó nổi bật hơn cả là vấn đề dân chủ - nhân quyền. Cả Moscow và Washington đều có những lời lẽ cáo buộc nhau về vấn đề này khiến quan hệ ngoại giao hai nước đã có lúc rơi vào căng thẳng. Tháng 12/2011, khi nhận xét về cuộc bầu cử Duma Quốc gia Nga, Ngoại trưởng Mỹ H. Clinton đã cho rằng đó là cuộc bầu cử không tự do và cũng không công bằng. Ngay sau đó, Bộ Ngoại giao Nga đã phát đi tín hiệu phản đối gay gắt và cho rằng lời bình luận đó của Mỹ là không thể chấp nhận được. Đồng thời Moscow cũng công bố báo cáo liệt kê chi tiết những cáo buộc tra tấn, nghe lén điện thoại và những vi phạm nhân quyền khác ở Mỹ. Đây được xem là động thái trả đũa của Nga đối với những chỉ trích về tình hình nhân quyền nước này được đưa ra trong báo cáo thường niên của Bộ Ngoại giao Mỹ. Ngoài ra, cuộc chiến chống biến đổi khí hậu cũng là một vấn đề khác gây mâu thuẫn trong quan hệ Nga – Mỹ thời gian vừa qua. Tại Hội nghị thường niên của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu tại Nam Phi tháng

11/2011, Nga đã nói rằng họ không muốn ký tiếp lần hai Nghị định thư Kyoto về biến đổi khí hậu trừ khi Mỹ cũng đồng ý cam kết cắt giảm việc xả khí thải. Việc làm này đã gây khó khăn cho việc kéo dài Nghị định Kyoto sang giai đoạn hai khi nó sắp sửa hết hiệu lực vào năm 2012.

Như vậy, so với những gì mà Nga và Mỹ đã làm được khi quyết định nhân nút “tái khởi động”, quan hệ giữa hai nước vẫn còn tồn đọng nhiều vấn đề chưa thể giải quyết trong thời gian ngắn. Những hạn chế này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, đòi hỏi Nga và Mỹ cần có sự điều chỉnh phù hợp để hiện thực hóa những mục tiêu đã đề ra từ ban đầu.

### **3. Đánh giá nguyên nhân và hướng giải quyết**

#### **3.1. Nguyên nhân của những bất đồng**

##### **3.1.1. Nhân tố nội bộ**

Đây được coi là yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới việc hoạch định, thực thi và điều chỉnh chiến lược, chính sách đối nội và đối ngoại của Nga từ sau Chiến tranh lạnh đến nay. Đối với Nga, dù ai làm chủ điện Kremlin thì trên chính trường Nga vẫn còn có cuộc đấu tranh giữa trường phái Slavơ (hướng Tây) và trường phái Âu – Á (hướng Đông). Do đó, trong điều kiện hội nhập sâu vào phương Tây, những người theo chủ nghĩa dân tộc cực đoan sẽ không ủng hộ [9;99]. Đặc biệt, chủ nghĩa dân tộc Đại Nga được coi là nhân tố nổi bật hơn cả đứng sau việc hình thành các chiến lược của nước Nga hậu Xô-viết, trong đó đề cao tư tưởng tự cường, niềm tự hào, lòng tự tôn về một dân tộc Nga vĩ đại, kể cả tư tưởng coi trọng sức mạnh quân sự cũng như ý muốn bành trướng mở mang bờ cõi, truyền thống yêu nước và không dễ bị nước ngoài khuất phục. Ngay cả giới cầm quyền Nga vẫn còn ít nhiều chịu ảnh hưởng của nhân tố mang tính lịch sử và truyền thống này, bắt nguồn từ lịch sử nước Nga hàng thế kỷ là một đế chế, một cường quốc và nửa thế kỷ là một siêu cường thế giới [7;349]. Đó chính là lý do vì sao Nga luôn kiên quyết với việc Mỹ khi nước này tìm cách mở rộng tầm ảnh hưởng tại khu vực SNG.

Bên cạnh đó, tư tưởng coi trọng sức mạnh quân sự khiến Nga luôn sẵn sàng sử dụng khả năng quân sự hàng đầu của mình để đáp lại mối đe dọa từ hệ thống phòng thủ tên lửa của Mỹ và phương Tây, từ đó dẫn đến sự căng thẳng trong quan hệ Nga – Mỹ xung quanh vấn đề này. Ngoài ra, tâm lý về một dân tộc Nga hùng cường, với sức mạnh vượt trội so với các dân tộc khác luôn thôi thúc người Nga không được bằng lòng với những gì họ có (chủ yếu trên lĩnh vực quân sự), mà còn vươn lên là nước có nền kinh tế phát triển hàng đầu thế giới. Điều này giải thích cho việc Nga luôn né tránh áp đặt các biện pháp trừng phạt và tìm cách giữ vững quan hệ với Iran để đảm bảo những bản hợp đồng quân sự có giá trị của Nga với quốc gia này. Nhìn chung, những thay đổi trong chính sách của Nga dưới sự lãnh đạo của các thời Tổng thống đã và đang thể hiện sự kế thừa những di sản của Nga và Liên Xô để lại.

Đối với Mỹ, khó khăn đến từ yếu tố chính trị nội bộ thể hiện ở chỗ: trong các vấn đề, kể cả đối nội lẫn đối ngoại nhận thức cũng như lợi ích của người dân Mỹ không hoàn toàn đồng nhất. Có nhiều đề xuất của Tổng thống Obama đã bị Quốc hội phủ quyết hoặc gây cản trở với những lý do khác nhau. Ông Obama đã từng rất vất vả để thuyết phục Thượng viện Mỹ thông qua Hiệp ước START mới với Nga, lý do vì các nhà lãnh đạo Đảng đối lập tuyên bố Đảng của họ dành ưu tiên cao cho các vấn đề giảm thuế và giảm thâm hụt ngân sách, còn các vấn đề khác chưa cần xét đến. “Ê kíp” của Tổng thống Obama không phải lúc nào cũng thuyết phục được các nghị sĩ. Cơ chế tam quyền phân lập của Mỹ sẽ là rào cản không nhỏ đối với những quyết định của Tổng thống, đặc biệt là đối với những vấn đề nhạy cảm. Ngoài ra, tính phức tạp của các nhóm lợi ích cũng luôn khiến người đứng đầu nhà nước gặp rất nhiều khó khăn trong quyết sách [3;110]. Thực tế, đã có những nhóm người Mỹ cho rằng: chính sách đối với Nga của Tổng thống Obama quá mềm mỏng, điều này không thể hiện được vị thế, uy tín và sức mạnh của nước Mỹ như là một siêu cường trên thế giới. Gần đây nhất, trong Hội nghị thượng đỉnh an

ninh hạt nhân tại Hàn Quốc ngày 26/3/2012, ngay sau khi Tổng thống Obama ngầm nhắc đến những nhượng bộ của Mỹ đối với Nga về vấn đề lá chắn tên lửa, các chính trị gia Đảng cộng hòa đã lập tức lên tiếng phản đối và cho rằng Tổng thống đã không đặt lợi ích quốc gia lên hàng đầu. Như vậy, có thể thấy, sẽ là rất khó để đạt được sự đồng thuận và thống nhất trong nội bộ nước Mỹ khi thực thi các chính sách đối ngoại với Nga, bởi xét cho cùng, sự nghi kỵ giữa hai nước vẫn còn quá lớn.

### 3.1.2. Sự nghi kỵ sâu sắc

Sự nghi kỵ sâu sắc giữa hai nước từ thời Chiến tranh lạnh có thể xem là nguyên nhân chính dẫn đến những bất đồng lâu dài trong quan hệ song phương Nga – Mỹ. Với Mỹ, nước này chủ trương duy trì vai trò lãnh đạo thế giới, ngăn không cho một nước hoặc một nhóm nước nào nổi lên thách thức vị trí của mình. Trong khi đó, Nga ngày càng vươn lên mạnh mẽ và tham vọng xác lập lại vị trí siêu cường như đã từng có trong quá khứ. Ngoài ra, cần phải xem xét sự chủ động và quyết đoán ngày càng lớn của Moscow trong việc bảo vệ những lợi ích quốc gia và mở rộng tầm ảnh hưởng trên toàn thế giới. Trong bối cảnh thế lực quốc gia đang suy yếu tương đối và các trung tâm quyền lực đang trên đà phát triển, kiềm chế Nga vẫn luôn là mục tiêu chiến lược dài hạn của Mỹ. Chính vì vậy, giữa Nga và Mỹ vẫn luôn tồn tại sự nghi kỵ. Sự nghi kỵ đối với Nga thể hiện ngay chính trong phát biểu của Tổng thống Obama, tác giả của chính sách “tái khởi động” quan hệ với Nga: “Điều quan trọng chúng ta cần hiểu là họ (Nga) không phải là Liên Xô cũ, tuy nhiên họ vẫn có những cơn bốc đồng dân tộc chủ nghĩa mà tôi nghĩ rất nguy hiểm” [10;51]. Rõ ràng, Tổng thống Mỹ dù thuộc đảng phái nào, dù bản chất ôn hòa hay hiếu chiến, đều chủ trương giữ vững và duy trì vai trò số một của nước Mỹ trên trường quốc tế.

Đối với Nga, nhà nghiên cứu Ariel Cohen trong Tạp chí Limes Political đã nhận xét rằng: “Khi Nga cảm thấy mình thực sự mạnh mẽ có thể áp dụng



một quyền lực thực sự, những mâu thuẫn và căng thẳng với phương Tây sẽ tăng lên đáng kể. Nước Nga cần tìm một chỗ đứng trong trật tự thế giới mới”. Nga luôn nghi kỵ rằng mọi chính sách của Mỹ với Nga là nhằm kiềm chế nước này, do vậy ngay trong Diễn văn tháng 2/2008 của Tổng thống Putin và Diễn văn tháng 8/2008 của Tổng thống Medvedev đều đề cập đến việc Nga không chấp nhận thế giới một cực của Mỹ, mà Nga sẽ phải là một cực trong thế giới đa cực. Một ví dụ điển hình cho sự nghi kỵ này đó là Nga luôn cho rằng, hệ thống phòng thủ tên lửa Mỹ triển khai tại châu Âu là nhằm vào Nga, đe dọa tới an ninh “sát sườn” của Nga, trong khi phía Mỹ khẳng định, mục tiêu mà hệ thống này hướng đến là mối đe dọa đến từ chương trình hạt nhân của Iran, chứ không phải từ Nga. Nga hợp tác với Mỹ, phần nhiều xuất phát từ chính sách đối ngoại mang tính thực dụng của nước này hơn là sự tin tưởng thực chất. Có thể nhận ra đặc điểm này trong vấn đề Lybia khi Nga bỏ phiếu trắng đối với Nghị quyết 1973 cho phép Mỹ và các nước tiến hành không kích quốc gia này. Thực tế, Nga đã tính toán rằng nếu đặt cửa vào lực lượng nổi dậy Libya thì lợi ích của Nga (liên quan tới thương mại vũ khí) trong bối cảnh NATO đẩy mạnh hơn nữa các chiến dịch không kích ở Libya sẽ lớn hơn [67], chứ không phải vì Nga đứng về phía Mỹ trong vấn đề này.

### ***3.2. Hướng giải quyết***

Nhìn lại chặng đường 3 năm “tái khởi động” quan hệ Nga – Mỹ có thể thấy, tiến trình này đã đạt được những thành tựu nhất định so với những gì Tổng thống Obama và Tổng thống Medvedev đã đặt ra trong chương trình nghị sự chung của hai nước năm 2009. Trong quan hệ giữa các quốc gia trên thế giới, bất đồng là điều không thể tránh khỏi, đó là chưa kể tới mối quan hệ truyền thống giữa Washington và Moscow với tư cách là những nước lớn. Để giải quyết những bất đồng này, việc xây dựng lòng tin có lẽ là “liều thuốc” hữu hiệu nhất, bởi chỉ có lòng tin mới có thể giúp hai nước xích lại gần nhau mà không tồn tại sự nghi kỵ. Nhà kinh tế học người Anh - John Maynard

Keynes đã từng nói rằng: “khó khăn không nằm ở việc phát triển những quan điểm mới mà là thoát khỏi những quan điểm cũ”.

Trường hợp của Nga và Mỹ cũng vậy, thách thức lớn nhất của hai nước đó là làm sao thoát khỏi sự nghi ngờ vốn có, tồn tại như một vật cản vô hình trong quan hệ song phương để cùng nhau xây dựng lòng tin thực chất. Xét ở một khía cạnh nào đó, Tổng thống Obama đã làm được việc này, đó là thay đổi cách nhìn của Nga về Mỹ. Học thuyết đối ngoại Obama ra đời, trong đó nhấn mạnh tới các biện pháp mềm dẻo, linh hoạt, xây dựng niềm tin với chính quyền Tổng thống Medvedev đã đưa quan hệ Nga – Mỹ vươn lên những nấc thang mới chưa từng có trong nhiệm kỳ trước đó của vị Tổng thống tiền nhiệm G. Bush. Kết quả của một cuộc trưng cầu dân ý được tiến hành vào năm 2010 cho thấy hơn một nửa dân số Nga có cái nhìn tích cực đối với Mỹ, so sánh với mức dưới 30% vào cuối năm 2008 [83]. Hình ảnh Tổng thống Obama mời người lãnh đạo cao nhất nước Nga ăn trưa tại một nhà hàng của Mỹ, tán gẫu về mạng xã hội Twitter và đi bộ trong công viên cho thấy ông thực sự mong muốn xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với người đồng nhiệm của mình. Tổng thống Obama chủ trương cải thiện quan hệ với Nga không chỉ thông qua ngoại giao chính quyền mà còn thông qua cả ngoại giao nhân dân. Ông Obama đã có bài phát biểu tại các trường đại học danh tiếng của Nga nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của các thế hệ tương lai tới việc xây dựng quan hệ tốt đẹp giữa Nga và Mỹ. Đây được xem là cách để ông cải thiện hình ảnh nước Mỹ trong mắt người dân Nga, đồng thời xây dựng lại lòng tin của người Nga về một nước Mỹ thân thiện, cởi mở và hợp tác.

Bên cạnh đó, một cách tiếp cận khả thi khác nhằm thắt chặt hơn nữa quan hệ Nga – Mỹ hiện nay đó là tập trung khai thác những điểm đồng giữa hai nước hơn là xoáy sâu vào sự khác biệt. Nói cách khác, bằng cách nhấn mạnh vào các giá trị và lợi ích chung, hai nước sẽ tạo ra sự quan tâm mới về trách nhiệm chung và các hành động phối hợp trong việc giải quyết các vấn

đề còn tồn đọng. Tổng thống Obama khi nhậm chức đã tuyên bố rằng: “Mỹ muốn là bạn của tất cả các nước” và chính sách đối ngoại sẽ hoạt động theo phương châm “thêm đối tác, bớt đối thủ” [19;111]. Trong “Chiến lược an ninh quốc gia Liên bang Nga đến 2020”, Nga cũng khẳng định sẽ cố gắng thiết lập quan hệ đối tác chiến lược bình đẳng với Mỹ trên cơ sở những lợi ích trùng nhau có tính đến ảnh hưởng quyết định của quan hệ Nga – Mỹ đối với tình hình quốc tế nói chung [19;114]. Như đã phân tích trong chương I, Nga và Mỹ có rất nhiều “chất keo dính” trong quan hệ song phương, bởi mỗi bên đều tìm thấy ở bên còn lại những lợi ích, những thế mạnh không thể bỏ qua. Trên cơ sở hợp tác vì những lợi ích chung như vậy, hai nước mới có thêm nhiều cơ hội để hiểu nhau hơn và dễ đi đến đồng thuận hơn trong các vấn đề khác, đặc biệt là những vấn đề được coi là “nan giải” trong quan hệ Mỹ-Nga.

**Tiểu kết :** Tổng kết lại, chặng đường “tái khởi động” quan hệ Nga – Mỹ đã gặt hái được không ít thành tựu, đó là sự ra đời của Hiệp ước cắt giảm vũ khí tiến công chiến lược START mới, sự khởi sắc trong quan hệ kinh tế song phương với tấm vé gia nhập WTO của Nga sau 18 năm đàm phán và đặc biệt là sự ủng hộ lẫn nhau của Nga và Mỹ trong việc giải quyết nhiều vấn đề khu vực cũng như quốc tế. Tuy nhiên, vẫn còn đó nhiều vấn đề bỏ ngỏ trong quan hệ hai nước, cụ thể là những mâu thuẫn xung quanh hệ thống phòng thủ tên lửa, những căng thẳng trong việc mở rộng tầm ảnh hưởng trong không gian hậu Xô-viết cũng như những bất đồng trong việc giải quyết một số vấn đề quốc tế. Nguyên nhân của những hạn chế này chủ yếu bắt nguồn từ sự khác biệt trong lợi ích chiến lược của mỗi bên, cùng với đó là những tác động đến từ nhân tố nội bộ. Do vậy, về lâu dài, để giải quyết những mâu thuẫn còn tồn đọng gây cản trở trong quan hệ song phương, Nga và Mỹ cần có biện pháp xây dựng lòng tin lẫn nhau, đẩy mạnh khai thác những lợi ích chung để từ đó thắt chặt hơn nữa mối quan hệ dựa trên nền tảng sẵn có.

## KẾT LUẬN

Đã hơn ba năm trôi qua kể từ ngày Nga và Mỹ chính thức nhân nút “tái khởi động” quan hệ song phương. Sự ôn hòa, cởi mở và thiện chí giữa hai nhà lãnh đạo cao nhất của Nga và Mỹ đã đưa đến một tiến trình mà ở thời điểm hiện tại, không ít người đã ca ngợi đó là “mốc son” trong lịch sử quan hệ song phương giữa hai quốc gia đã từng là đối thủ của nhau trong quá khứ. Tuy nhiên, để tiến trình này ra đời, bên cạnh vai trò của các nhà lãnh đạo còn phải kể tới những lợi ích chung – “chất keo dính” đã gắn kết hai nước lại với nhau. Washington nhận ra rằng nước này cần sự hỗ trợ của Moscow trong việc thực thi những chiến lược lớn và hoàn thiện những ưu tiên trong chính sách đối ngoại. Trong khi đó, Nga từ lâu cũng nhận ra tầm quan trọng của việc hợp tác với Mỹ nhằm phục vụ cho công cuộc hiện đại hóa nền kinh tế, thực thi những lợi ích của Nga trong không gian hậu Xô-viết, đặc biệt là mục tiêu nâng cao vị thế của Nga trên trường quốc tế. Ngoài ra, những nhân tố khách quan như: xu thế đối thoại hợp tác trong quan hệ quốc tế, sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia, sự xuất hiện của các vấn đề toàn cầu cũng như sự gia tăng trong sức mạnh và tầm ảnh hưởng của các trung tâm quyền lực trên thế giới đã tạo nên môi trường quốc tế thuận lợi, đưa quan hệ Nga – Mỹ tiến những bước đáng kể so với các giai đoạn trước đó.

Nội dung tiến trình “tái khởi động” ngay từ đầu đã được xác định trải rộng trên nhiều lĩnh vực nhằm phát huy những lợi thế của từng nước, đồng thời phát triển tiếp những chương trình mà hai nước đã từng hợp tác trước đây. Trong đó, Nga và Mỹ xác định những hướng triển khai ưu tiên bao gồm hợp tác chống khủng bố quốc tế, chống phổ biến vũ khí hạt nhân cũng như các loại vũ khí chiến lược, hợp tác về vấn đề lá chắn tên lửa, đồng thời tham gia giải quyết các vấn đề quốc tế, đặc biệt là các điểm nóng đang tồn tại ở nhiều khu vực trên thế giới. Không chỉ có vậy, hai nước còn cam kết hợp tác trong lĩnh vực mà cả hai cùng quan tâm như kinh tế - thương mại; dân chủ -

nhân quyền và năng lượng. Nhìn lại chặng đường ba năm đã qua với những nỗ lực rất lớn của cả hai nước trong việc đưa cam kết thành biện pháp triển khai thực sự thì có thể thấy, những kết quả mà hai bên đạt được tính đến thời điểm hiện tại là rất đáng ghi nhận. Trước hết là sự ra đời của Hiệp ước START mới, với những cam kết đầy hứa hẹn đến từ hai cường quốc hạt nhân. Tiếp nữa là sự cân bằng chiến lược trong quan hệ song phương, trong đó hai nước phối hợp khá hiệu quả trong nhiều vấn đề khu vực và quốc tế. Cùng với đó, quan hệ kinh tế cũng có sự khởi sắc với thành tựu rất lớn là việc Nga gia nhập WTO sau một thời gian dài đàm phán. Tuy nhiên, xuất phát từ những khác biệt về lợi ích chiến lược, cũng như tác động của nhân tố nội bộ đã khiến cho quan hệ Nga – Mỹ xuất hiện một số vấn đề chưa thể giải quyết triệt để. Đó là những mâu thuẫn xung quanh hệ thống phòng thủ tên lửa của Mỹ tại châu Âu, những khó khăn trong việc tìm ra tiếng nói chung nhằm giải quyết một số vấn đề quốc tế như biến đổi khí hậu hay bạo loạn tại Syria. Đồng thời Nga và Mỹ vẫn chưa xoa dịu hết những bất đồng liên quan tới các nước trong không gian hậu Xô-viết, cũng như vấn đề dân chủ - nhân quyền.

Như vậy, xét trên khía cạnh nào đó, tiến trình “tái khởi động” quan hệ Nga – Mỹ đã thực hiện được những sứ mệnh nhất định so với mục tiêu đặt ra ban đầu, nhằm cải thiện và thắt chặt hơn nữa quan hệ song phương giữa hai nước. Tuy nhiên, quãng thời gian ba năm có thể nói là chưa đủ để những bất đồng, mâu thuẫn giữa Moscow và Washington có thể được gỡ bỏ hoàn toàn. Hai nước vẫn cần đến những biện pháp xây dựng lòng tin để giảm thiểu mức độ nghi kỵ vốn có, đồng thời đặt trọng tâm vào những lợi ích chung mà cả hai nước đều hướng tới. Nếu thực hiện được điều này thì có lẽ việc nâng quan hệ Nga – Mỹ lên tầm “đối tác chiến lược” sẽ chỉ còn là vấn đề về thời gian.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### I. TÀI LIỆU TIẾNG VIỆT

1. Dương Văn Quang (2008), “Tính chất đan xen trong quan hệ quốc tế”, *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế*, (73), tr. 23 – 34
2. Đỗ Sơn Hải (2012), “Khả năng thay đổi trong chính sách đối ngoại Liên bang Nga sau cuộc bầu cử Tổng thống 2012”, *Tạp chí đối ngoại*, (3), tr. 23 – 26
3. Đỗ Sơn Hải (2009), “Những rào cản đối với chính sách đối ngoại cởi mở của Tổng thống Obama”, *Tạp chí Cộng sản*, (803), tr. 107 – 111
4. Đỗ Văn Minh (2010), “Quan hệ Nga – Mỹ đến 2020”, *Cục diện thế giới đến 2020*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
5. Hà Mỹ Hương (2007), “Nhìn lại sự điều chỉnh chiến lược đối ngoại của Mỹ sau Chiến tranh lạnh”, *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế*, (68), tr. 27 – 31
6. Hà Mỹ Hương (2003), *Quan hệ Nga – Mỹ sau chiến tranh lạnh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
7. Hà Mỹ Hương (2009), *Nước Nga hậu Xô viết qua những biến thiên của lịch sử*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
8. Hà Mỹ Hương (2009), “Nước Nga “hậu Xô viết”: phân tích và dự báo”, *Tạp chí cộng sản*, (800), tr. 100 – 104
9. Lê Văn Cương (2009), “Sự phục hưng của nước Nga: dự báo trong 15 – 20 năm tới”, *Tạp chí cộng sản*, (805), tr. 95 – 100
10. Lê Linh Lan (2011), “Chuyển biến trong quan hệ Nga – Mỹ dưới chính quyền Obama: Nguyên nhân và triển vọng”, *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế*, (2), tr. 41 – 55
11. Mai Hà (2010), “Xu thế phát triển khoa học công nghệ thế giới”, *Cục diện thế giới đến 2020*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội

12. Nguyễn Trọng Chuẩn (2006), *Những vấn đề toàn cầu trong hai thập niên đầu của thế kỷ XXI*, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội
13. Nguyễn An Hà (2009), “Sự trỗi dậy của Liên bang Nga trong bối cảnh mới”, *Tạp chí cộng sản*, (798), tr. 102 – 106
14. Nguyễn An Hà (2010), “Nhìn lại 10 năm chính sách đối ngoại của Liên bang Nga và quan hệ Việt Nam – Liên bang Nga những năm đầu thế kỷ XXI”, *Tạp chí Nghiên cứu châu Âu*, (3), tr. 13 – 20
15. Nguyễn Bá Hùng, Nguyễn Hồng Quang (2010), “Chiều hướng chính sách đối ngoại của Mỹ đến 2020”, *Cục diện thế giới đến 2020*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
16. Nguyễn Văn Lập (chủ biên) (2002), *Nga – Mỹ vừa là đối tác - vừa là đối thủ*, NXB Thông tấn Hà Nội
17. Nguyễn Nhâm (2011), “Chiến lược đối ngoại của Nga điều chỉnh theo hướng nào”, *Tạp chí nghiên cứu châu Âu*, (02), tr. 20 – 29
18. Nguyễn Thiết Sơn (2011), “Sự kiện 11/9 và vấn đề dân chủ, nhân quyền trong chính sách đối ngoại Mỹ”, *Tạp chí Châu Mỹ ngày nay*, (09), tr. 35 – 41
19. Phan Doãn Nam (2009), “Về chính sách đối ngoại của chính quyền Obama”, *Tạp chí cộng sản*, (797), tr. 111 – 115
20. Phạm Bình Minh (2010), “Cục diện thế giới, các nhân tố tác động và xu hướng phát triển”, *Cục diện thế giới đến 2020*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
21. Phạm Quốc Trụ (2012), “Toàn cảnh thế giới năm 2011 và triển vọng năm 2012”, *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế*, (1), tr. 55 – 70
22. Trần Khánh (2010), “Sự suy giảm tương đối vị thế của Mỹ trong thập niên đầu thế kỷ XXI”, *Tạp chí cộng sản*, (813), tr. 99 – 103
23. Trần Anh Phương (2008), “Từ nước Nga – Lê Nin đến nước Nga Medvedev và Putin”, *Tạp chí Nghiên cứu châu Âu*, (11), tr. 14 - 24

24. Trần Nguyễn Tuyên (2010), “Điều chỉnh chính sách đối ngoại của chính quyền Obama hiện nay”, *Tạp chí châu Mỹ ngày nay*, (6), tr. 42 – 50
25. Thông tấn xã Việt Nam (2009), “Xung quanh việc Mỹ từ bỏ kế hoạch lá chắn tên lửa tại Đông Âu”, *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, (221), ngày 24/9/2009, tr. 8 – 10
26. Thông tấn xã Việt Nam (2012), “Đằng sau việc Nga giữ vững lập trường về cuộc khủng hoảng tại Xyri”, *Tin tham khảo đặc biệt* 29/2/2012, tr. 13 – 15
27. Vũ Lê Thái Hoàng (2012), “Sức mạnh thông minh và Thế kỷ Thái Bình Dương: nền tảng chiến lược đối ngoại của chính quyền Mỹ”, *Tạp chí cộng sản*, (833), tr. 106 – 111
28. Vũ Hồng Khanh (2011), “Hiệp ước START mới và triển vọng một thế giới không vũ khí hạt nhân”, *Tạp chí đối ngoại*, (3), tr. 33 – 37

## II. TÀI LIỆU TIẾNG NƯỚC NGOÀI

29. Karaganov Sergei và Suslov Dmitry (2011), “The U.S – Russia relations after the “Reset”: Building a new agenda. A view from Russia”, *Report by the Russian Participants of the Working Group on the Future of the Russian-U.S. Relations*, Valdai International Discussion Club
30. A report by the National Academy of Sciences (2005), “Strengthening U.S.- Russian Cooperation on Nuclear Nonproliferation”, *The U.S. National Academies and The Russian Academy of Sciences Report*
31. Allison Graham and Blackwill D. Robert (2011), “Russia and US national interests: Why should Americans care?”, *Task Force on Russia and U.S. National Interests Report*, Belfer Center for Science and International Affairs



32. Aslund Anders và Kuchins Andrew (2009), “Pressing the “reset” button on US – Russia relations”, *Policy Brief*, Center for Strategic and International Studies
33. Charap and Kuchins (2009), “Economic Whiplash in Russia”, *Report for the CSIS Russia and Eurasia Program*, Center for Strategic and International Studies
34. Clark Dick (2010), “U.S.-Russia Relations: Policy Challenges for the Congress”, *The Aspen Institute Review*, Vol. 25 (1)
35. Cohen F. Stephen (2006), “The New Cold War and US – Russia Relation”, *The Asia-Pacific Journal: Japan Focus*, (February 2006)
36. Commission on U.S. Policy toward Russia (2009), “The Right Direction for U.S. Policy toward Russia”, *A report from Commission on U.S. Policy toward Russia*, Washington, D.C
37. Cooper H. William (2012), “Permanent Normal Trade Relations Status for Russia and US.-Russian Economic Ties”, *CRS Report for Congress*, Congressional Research Service
38. Department of Defence (2009), “Obama’s speech at the meeting with Medvedev”, *American Forces Press Service*, Washington
39. Duboryk Volodymyr (2011), “The US – Russia reset: A skeptical View”, *PONARS Eurasia Memo*, (171)
40. Graham Thomas (2008), “US-Russia relations: Facing reality pragmatically”, *Centre for Strategic and International Studies*
41. Graham Thomas (2009), “Resurgent Russia and US. Purposes”, *The Century Foundation*
42. Ioffe Julia (2010), “Bussiness Trip”, *Foreign Policy*
43. Ji Zhiye (2009), “U.S – Russian Relations Difficult to Revive”, *Contemporary International Relations*, Vol. 19 (6), p. 8 – 12

44. Kaczmarek Marcin (2011), “The fragile “reset”. The balance and the prospects for changes in Russia – US relations”, *Policy Briefs*, Centre for Eastern Studies
45. Mendelson E. Sarah (2009), “U.S.-Russian Relations and the Democracy and Rule of Law Deficit”, *A Century Foundation Report*, The Century Foundation
46. Nation R. Craig (2010), “Results of the “reset” in US – Russian relations”, *Russie.Nei.Visions*, Russian/NIS Center, (53)
47. Nichol Jim (2012), “Russian Political, Economic, and Security Issues and U.S. Interests”, *CRS Report for Congress*, Congressional Research Service, (2)
48. Salzman S. Rachel (2010), “US policy toward Russia: A review of Policy Recommendations”, *A Review of Policy Recommendations*, American Academy of Arts and Sciences
49. Trenin Dmitriy (2010), “Russia’s Policy in the Middle East: Prospects for Consensus and Conflict with the United States”, *A Century Foundation Report*, The Century Foundation
50. Tsipko Aleksandr (2001), “What has Putin gained from his friendship with America”, *The Jamestown Foundation*, tập VII, (10)

### III. TÀI LIỆU TỪ INTERNET

51. Barack Obama and Dmitry Medvedev, *Joint Statement by President Barack Obama of the United States of America and President Dmitry Medvedev of the Russian Federation on Nuclear Cooperation*, July 6, 2009, [http://www.whitehouse.gov/the\\_press\\_office/Joint-Statement-by-President-Barack-Obama-of-the-United-Statesof-America-and-](http://www.whitehouse.gov/the_press_office/Joint-Statement-by-President-Barack-Obama-of-the-United-Statesof-America-and-)

- President-Dmitry-Medvedev-of-the-Russian-Federation-on-Nuclear Cooperation/, truy cập ngày 28/4/2012
52. Barack Obama, *President Barack Obama's Inaugural Address*, [www.whitehouse.gov/blog/inaugural-address](http://www.whitehouse.gov/blog/inaugural-address), truy cập ngày 25/4/2012
53. Barack Obama, *Remarks by President Barack Obama in Prague*, 5 April, 2009, [http://www.whitehouse.gov/the\\_press\\_office/Remarks-By-President-Barack-Obama-In-Prague-As-Delivered](http://www.whitehouse.gov/the_press_office/Remarks-By-President-Barack-Obama-In-Prague-As-Delivered), truy cập ngày 28/4/2012
54. Barack Obama, *Remarks by the President at Parallel Civil Society Summit*, Russia, July 7, 2009, [http://www.whitehouse.gov/the\\_press\\_office/Remarks-By-The-President-At-Parallel-Civil-Society-Summit/](http://www.whitehouse.gov/the_press_office/Remarks-By-The-President-At-Parallel-Civil-Society-Summit/), truy cập ngày 1/5/2012
55. Charles Grant, *Will Putin Delete the Reset?*, <http://www.nytimes.com/2012/04/05/opinion/will-putin-delete-the-reset.html>, truy cập ngày 26/4/2012
56. Council of American Ambassadors, *The US-Russia Strategic Framework Declaration*, April 2008, <http://www.americanambassadors.org/index.cfm?fuseaction=Publications.article&articleid=139>, truy cập ngày 30/4/2012
57. Craig Whitlock, *'Reset' Sought on Relations With Russia, Biden Says*, <http://www.washingtonpost.com/wp-dyn/content/article/2009/02/07/AR2009020700756.html>, truy cập ngày 26/4/2012
58. Đặng Bảo Trung, *Cú bấm nút thứ thiệt*, <http://www.qdnd.vn/QDNDSite/vi-VN/61/43/3/29/29/116316/Default.aspx>, truy cập ngày 4/5/2012

59. Danh Nguyễn, *So sánh AMD của Bush và AMD của Obama*,  
<http://quocphong.baodatviet.vn/Home/QPCN/So-sanh-AMD-cua-Bush-va-AMD-cua-Obama/20124/203895.datviet>, truy cập ngày 29/4/2012
60. Dmitri Trenin, *The US – Russian Reset in recess*,  
<http://www.nytimes.com/2011/11/30/opinion/the-us-russian-reset-in-recess.html?pagewanted=all>, truy cập ngày 5/4/2012
61. Eric Edelman và Bob Joseph (2010), *Evaluating the US – Russian “Reset”*, <http://www.foreignpolicyi.org/node/19243>, truy cập ngày 5/4/2012
62. Hạnh Nguyên, *Nga, Trung Quốc phủ quyết dự thảo về Syria*,  
<http://tuoitre.vn/The-gioi/476250/Nga-Trung-Quoc-phu-quyet-du-thao-ve-Syria.html>, truy cập ngày 7/5/2012
63. IMF, *Thống kê của Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế IMF*, tháng 10 năm 2011,  
<http://www.imf.org/external/pubs/ft/weo/2011/02/weodata/index.aspx>, truy cập ngày 7/4/2012
64. James F. Collins, *Remarks Before the United States Industry Coalition*, 3 March, 2010,  
<http://www.carnegieendowment.org/2010/03/03/remarks-before-united-states-industry-coalition/27w>, truy cập ngày 26/4/2012
65. Joseph Biden, *Vice President Biden 2009 Security Conference Speech*,  
<http://germany.usembassy.gov/events/2009/feb-biden-security>, truy cập ngày 26/4/2012
66. Joseph Biden, *Vice President Joseph Biden’s speech at the 45th Munich Security*, February 7, 2009,  
[http://www.whitehouse.gov/the\\_press\\_office/RemarksbyVicePresidentBidenat45thMunichConferenceonSecurityPolicy](http://www.whitehouse.gov/the_press_office/RemarksbyVicePresidentBidenat45thMunichConferenceonSecurityPolicy), truy cập ngày 29/4/2012

67. Khổng Loan, *Vì sao Nga nhảy vào Libya?*, <http://tuoitre.vn/The-gioi/440191/Nga-nhay-vao-Libya-vi-sao.html>, truy cập ngày 8/5/2012
68. Nguyễn Hương, *Bãi bỏ luật Jackson-Vanik, tín hiệu vui trong quan hệ Nga - Mỹ*, <http://giaoduc.net.vn/Quoc-te/Bai-bo-luat-JacksonVanik-tin-hieu-vui-trong-quan-he-Nga-My/127182.gd>, truy cập ngày 30/4/2012
69. Nguyễn Nhân, *Vì sao đàm phán tên lửa Nga – Mỹ lâm vào ngõ cụt*, <http://www.nhandan.com.vn/cmLink/nhandandientu/thoisu/quocte/phantichnhandinh/vi-sao-am-phan-ten-l-a-nga-m-lam-vao-ng-c-t-1.346902>, truy cập ngày 6/5/2012
70. Paul Taylor, *U.S. to work with Russia on OECD membership: Clinton*, <http://www.reuters.com/article/2011/05/25/us-oecd-russia-idUSTRE74O26S20110525>, truy cập ngày 30/4/2012
71. Philip H. Gordon, *U.S.-Russia Relations Under the Obama Administration*, <http://www.state.gov/p/eur/rls/rm/2010/143275.htm>, truy cập ngày 4/5/2012
72. Steven Pifer, *The Future Course of the U.S.-Russia Relationship*, [http://www.brookings.edu/testimony/2012/0321\\_arms\\_control\\_pifer.aspx](http://www.brookings.edu/testimony/2012/0321_arms_control_pifer.aspx), truy cập ngày 4/5/2012
73. The U.S.-Russia Business Council, *Work Plan for U.S.-Russia Business Development and Economic Relations Working Group*, [https://www.usrbc.org/government/russian\\_government/eventsrus/2010](https://www.usrbc.org/government/russian_government/eventsrus/2010), truy cập ngày 1/5/2012
74. The White House, *Fact sheet: U.S.-Russia Bilateral Presidential Commission*, July 2009, [http://www.whitehouse.gov/the\\_press\\_office/FACT-SHEET-US-Russia-Bilateral-Presidential-Commission](http://www.whitehouse.gov/the_press_office/FACT-SHEET-US-Russia-Bilateral-Presidential-Commission), truy cập ngày 1/5/2012
75. The White House, *Joint Statement by Dmitriy A. Medvedev, President of the Russian Federation, and Barack Obama, President of the United*

- States of America, Regarding Negotiations on Further Reductions in Strategic Offensive Arm*, April 1, 2009,  
[http://www.whitehouse.gov/the\\_press\\_office/Joint-Statement-by-Dmitriy-A-Medvedev-and-Barack-Obama/](http://www.whitehouse.gov/the_press_office/Joint-Statement-by-Dmitriy-A-Medvedev-and-Barack-Obama/), truy cập ngày 27/4/2012
76. The White House, *Joint statement by President of the United States of America and President of the Russian federation concerning Afghanistan*, July 6, 2009,  
[http://www.whitehouse.gov/the\\_press\\_office/JOINT-STATEMENT-BY-PRESIDENT-OF-THE-UNITED-STATES-OF-AMERICA-BARACK-OBAMA-AND-PRESIDENT-OF-THE-RUSSIAN-FEDERATION-D-A-MEDVEDEV-CONCERNING-AFGHANISTAN](http://www.whitehouse.gov/the_press_office/JOINT-STATEMENT-BY-PRESIDENT-OF-THE-UNITED-STATES-OF-AMERICA-BARACK-OBAMA-AND-PRESIDENT-OF-THE-RUSSIAN-FEDERATION-D-A-MEDVEDEV-CONCERNING-AFGHANISTAN), truy cập ngày 27/4/2012
77. The White House, *Joint Understanding*, July 6, 2009,  
[http://www.whitehouse.gov/the\\_press\\_office/The-Joint-Understanding-for-The-START-Follow-On-Treaty/](http://www.whitehouse.gov/the_press_office/The-Joint-Understanding-for-The-START-Follow-On-Treaty/), truy cập ngày 28/4/2012
78. The White House, *The New START Treaty and Protocol*,  
<http://www.whitehouse.gov/blog/2010/04/08/new-start-treaty-and-protocol>, truy cập ngày 3/5/2012
79. The White House, *U.S.-Russia Joint Statements*, June 24, 2010,  
<http://www.whitehouse.gov/the-press-office/us-russia-joint-statements> ,  
truy cập ngày 26/4/2012
80. U.S. Department of State, Office of the Spokesman, *Joint Statement by the Quartet*, May 20, 2011,  
<http://www.state.gov/r/pa/prs/ps/2010/03/138583.htm>, truy cập ngày 29/4/2012
81. USAID, *U.S.- Russia Reaffirm Commitment to Cooperation on Energy Efficiency and Smart Grid Technology*,

<http://www.usaid.gov/press/releases/2011/pr110526.html>, truy cập ngày 2/5/2012

82. Vũ Hiền, *Tầm quan trọng chiến lược của Iran đối với Nga và Trung Quốc*, [nghiencuubiendong.vn/quan-h-quc-t/2362-tm-quan-trng-chin-lc-ca-iran-i-vi-nga-va-trung-quc](http://nghiencuubiendong.vn/quan-h-quc-t/2362-tm-quan-trng-chin-lc-ca-iran-i-vi-nga-va-trung-quc), truy cập ngày 6/5/2012
83. William J. Burns, *The United States and Russia in a New Era: One Year After "Reset"*, <http://www.state.gov/p/us/rm/2010/140179.htm>, truy cập ngày 8/5/2012
84. World Bank, *Russian Overview*, <http://www.worldbank.org/en/country/russia/overview>, truy cập 23/4/2012

